

Số: 240723/KIM-CBTT/1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“Công Ty”)

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1807-1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại: (028) 3824 2220 Fax: (028) 3824 2225

- Người thực hiện CBTT: ông Yun Hang Jin

- Chức vụ: Người đại diện theo pháp luật

- Loại thông tin công bố: Bất thường

2. Nội dung thông tin công bố:

Vào lúc 17:00 ngày 22/7/2024, Công Ty ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ba. Toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được gửi kèm CBTT này.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ba này có hiệu lực kể từ thời điểm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và cấp Giấy phép điều chỉnh có liên quan về các nội dung quy định tại Điều 4.1 của Điều lệ về địa điểm đặt trụ sở chính của Công Ty và Điều 7.1 của Điều lệ về chức danh của Người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 23/7/2024 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Toàn văn Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ ba.

TP.HCM, ngày 23 tháng 7 năm 2024

Người thực hiện công bố thông tin



YUN HANG JIN

Người đại diện theo pháp luật



true*friend* **KIM** Viet Nam
Fund Management

ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Sửa đổi lần thứ ba)

2024

CHỦ SỞ HỮU

Tổ chức : KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD.
Mã số doanh nghiệp : 107-81-85653
Ngày cấp : 26/6/2000
Nơi cấp : Chi cục thuế Quận Yeongdeungpo
Địa chỉ : 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc

sau đây ký kết chấp thuận Điều Lệ của Công ty TNHH Quản lý quỹ KIM Việt Nam (“**Điều lệ**”), một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG	5
Điều 1. Định nghĩa	5
Điều 2. Tên Công ty	6
Điều 3. Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm	6
Điều 4. Địa chỉ trụ sở chính	6
Điều 5. Nghịệp vụ kinh doanh	6
Điều 6. Thời hạn hoạt động	7
Điều 7. Người đại diện theo pháp luật	7
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ - CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY	7
Điều 8. Vốn điều lệ và thay đổi vốn điều lệ	7
Điều 9. Chủ sở hữu Công ty	7
Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu	7
Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty	8
Điều 12. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu trong một số trường hợp đặc biệt	8
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	8
Điều 13. Cơ cấu tổ chức của công ty	8
Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền	9
Điều 15. Hội đồng thành viên	9
Điều 16. Chủ tịch Hội đồng thành viên	10
Điều 17. Triệu tập họp Hội đồng thành viên	11
Điều 18. Điều kiện tiến hành họp HĐQT	12
Điều 19. Thể thức tiến hành cuộc họp	12
Điều 20. Biên bản họp Hội đồng thành viên	13
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản	13
Điều 22. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên	14
Điều 23. Tổng giám đốc	14
Điều 24. Kiểm soát viên	15
Điều 25. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên	16
Điều 26. Kiểm toán nội bộ	16
Điều 27. Kiểm soát nội bộ	17
Điều 28. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với Người có liên quan	18
Điều 29. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên	18
CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	19
Điều 30. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty	19
Điều 31. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty	25
Điều 32. Ủy quyền hoạt động	27
Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác và thay thế công ty quản lý quản lý quỹ khác	29
Điều 34. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp	29
CHƯƠNG V. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	29
Điều 35. Năm tài chính	29

Điều 36.	Kế toán, kiểm toán, thuế	29
Điều 37.	Phân phối lợi nhuận	30
Điều 38.	Công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo	30
CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY		31
Điều 39.	Giải thể Công ty.....	31
Điều 40.	Phá sản Công ty.....	31
Điều 41.	Tổ chức lại Công ty	31
Điều 42.	Chuyển đổi loại hình Công ty	31
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		32
Điều 43.	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	32
Điều 44.	Hiệu lực của Điều lệ.....	32

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; và
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan,

CHƯƠNG I. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Định nghĩa

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

“Công ty”	:	có nghĩa là CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
“Vốn điều lệ”	:	có nghĩa là tổng giá trị tài sản do Chủ sở hữu của Công ty thực góp và được ghi vào Điều 8 Điều lệ này;
“Luật Chứng khoán”	:	có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
“Luật Doanh nghiệp”	:	có nghĩa là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
“Ngày thành lập”	:	có nghĩa là ngày Công ty được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
“Pháp luật”	:	là tất cả những văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015;
“Người quản lý Công ty”	:	có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc;
“Người có liên quan”	:	là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Luật Chứng khoán;
“Việt Nam”	:	có nghĩa là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
“UBCKNN”	:	được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
“Chủ sở hữu”	:	nghĩa là Korea Investment Management Co., Ltd., một công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Hàn Quốc với mã số doanh nghiệp 107-81-85653, được cấp ngày 26/6/2000 bởi Chi cục thuế Quận Yeongdeungpo;
“HĐTV”	:	nghĩa là Hội đồng thành viên;

“Ban điều hành” : Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên Công ty

1. Tên đầy đủ viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
2. Tên đầy đủ viết bằng tiếng Anh: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
3. Tên giao dịch bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
4. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
5. Tên viết tắt: KIM
6. Việc thay đổi tên của Công ty do Chủ sở hữu quyết định và phải được sự chấp thuận của UBCKNN.

Điều 3. Hình thức sở hữu và phạm vi trách nhiệm

1. Công ty được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan với những điều khoản và điều kiện nêu trong Điều lệ này.
2. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi Vốn điều lệ của Công ty.
3. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng, độc lập về tài chính.
4. Công ty được thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia góp vốn của Chủ sở hữu.

Điều 4. Địa chỉ trụ sở chính

1. Trụ sở chính của Công ty:
 - Địa chỉ: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1 - Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: 028 3824 2220
 - Fax: 028 3824 2225
 - Địa chỉ trang web: <https://koreainvestment.com.vn/vn>
2. Việc thành lập, đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, trụ sở chi nhánh và văn phòng đại diện do Chủ sở hữu quyết định và phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Nghiệp vụ kinh doanh

Công ty được phép tiến hành các nghiệp vụ kinh doanh đã ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do UBCKNN cấp, bao gồm:

1. Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
2. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
3. Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Điều 6. Thời hạn hoạt động

Công ty hoạt động kể từ Ngày thành lập và không bị giới hạn thời gian hoạt động trừ khi bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và phải cư trú ở Việt Nam.
2. Khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, người đại diện theo pháp luật phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ - CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 8. Vốn điều lệ và thay đổi vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là 55.000.000.000 VND (Năm mươi lăm tỷ đồng Việt Nam).
2. Vốn điều lệ của Công ty có thể thay đổi tùy theo nhu cầu kinh doanh, đầu tư và quy mô hoạt động của Công ty. Việc thay đổi vốn điều lệ phải được Chủ sở hữu thông qua và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
3. Công ty thay đổi vốn điều lệ theo các hình thức phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Công ty phải báo cáo UBCKNN trước và sau khi thực hiện việc tăng, giảm Vốn điều lệ và đảm bảo việc tăng, giảm Vốn điều lệ của Công ty đáp ứng được các quy định của pháp luật.

Điều 9. Chủ sở hữu Công ty

Chủ sở hữu Công ty là Korea Investment Management Co., Ltd, một công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Hàn Quốc, có mã số doanh nghiệp 107-81-85653 do Chi cục thuế Quận Yeongdeungpo cấp lần đầu ngày 26/6/2000 và có trụ sở đăng ký tại 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Điều 10. Quyền của Chủ sở hữu

Chủ sở hữu có các quyền sau đây:

1. Quyết định nội dung Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người quản lý Công ty.
4. Quyết định dự án đầu tư phát triển.
5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
6. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ Công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
- Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;
- Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty

- Góp vốn đầy đủ và đúng hạn Vốn điều lệ công ty.
- Tuân thủ Điều lệ công ty.
- Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu Công ty và tài sản của Công ty.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty.
- Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì Chủ sở hữu Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.
- Chủ sở hữu Công ty sẽ không được rút lợi nhuận khi Công ty chưa thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Điều 12. Thực hiện quyền của Chủ sở hữu trong một số trường hợp đặc biệt

- Trường hợp Chủ sở hữu chuyển nhượng, tặng cho một phần Vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc Công ty kết nạp thêm thành viên mới, Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới theo quy định pháp luật.
- Trường hợp Chủ sở hữu bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu sẽ trở thành chủ sở hữu hoặc thành viên Công ty. Công ty phải tổ chức quản lý và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Công ty hoạt động theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: HĐQT, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

2. Trường hợp Pháp luật không quy định khác, chức năng, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Điều lệ này.

Điều 14. Người đại diện theo ủy quyền

1. Người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này.
2. Trường hợp Chủ sở hữu cử nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Chủ sở hữu không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền.
3. Văn bản cử Người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu;
 - b) Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tương ứng của mỗi Người đại diện theo ủy quyền;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân từng Người đại diện theo ủy quyền;
 - d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện; và
 - e) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Chủ sở hữu và của Người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - b) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật liên quan (nếu có).
5. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu tại Hội đồng thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này. Mọi hạn chế của Chủ sở hữu đối với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu tương ứng tại Hội đồng thành viên đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.
6. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp HĐQT; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Chủ sở hữu.
7. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua Người đại diện theo ủy quyền.

Điều 15. Hội đồng thành viên

1. Thành viên HĐQT do Chủ sở hữu bổ nhiệm, miễn nhiệm gồm từ 03 đến 07 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. HĐQT nhân danh Chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quyền, nghĩa vụ và quan hệ làm việc của HĐQT đối với Chủ sở hữu được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tịch HĐQT do Chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc do các thành viên HĐQT bầu theo nguyên tắc quá bán, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp Pháp luật không có quy định khác, thì nhiệm kỳ, quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT áp dụng theo quy định tại Điều 16 và quy định khác có liên quan của Điều lệ này.
4. Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp HĐQT áp dụng theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.
5. Cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên dự họp. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. HĐQT có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
6. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua khi có trên 50% số thành viên dự họp tán thành. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, tổ chức lại Công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ của Công ty phải được ít nhất 75% số thành viên dự họp tán thành. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày ghi tại nghị quyết, quyết định đó, trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.
7. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung biên bản họp HĐQT áp dụng theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

Điều 16. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch HĐQT là một trong các thành viên của HĐQT và được các thành viên trong HĐQT bầu thông qua thủ tục được quy định tại Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp HĐQT hoặc để lấy ý kiến các thành viên;
 - c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp HĐQT hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
 - d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
 - e) Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết của HĐQT;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ công ty.
4. Nhiệm kỳ của Chủ tịch HĐQT không quá 05 năm. Chủ tịch HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Trường hợp vắng mặt hoặc không đủ năng lực để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì một trong số các thành viên HĐQT triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 17. Triệu tập họp Hội đồng thành viên

1. HĐTV được triệu tập họp theo yêu cầu của Chủ tịch HĐTV hoặc thành viên/nhóm thành viên (sau đây gọi chung là “**thành viên**”) HĐTV đại diện từ 10% vốn điều lệ trở lên. Cuộc họp của HĐTV được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty hoặc địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch HĐTV.
2. Chủ tịch HĐTV chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập họp, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐTV. Thành viên HĐTV có quyền kiến nghị bổ sung nội dung chương trình họp bằng văn bản. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Họ, tên, chữ ký, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - b) Tỷ lệ phần vốn đại diện;
 - c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - d) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch HĐTV phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp HĐTV nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của Công ty chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp HĐTV; trường hợp kiến nghị được trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp tán thành.

3. Thông báo mời họp HĐTV có thể bằng giấy mời, điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên HĐTV. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên HĐTV trước khi họp.

Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác là 01 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐTV không triệu tập họp HĐTV theo yêu cầu của thành viên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên đó triệu tập họp HĐTV.
5. Yêu cầu triệu tập họp HĐTV theo quy định tại khoản 4 của Điều này phải bằng văn bản và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức;
 - b) Lý do yêu cầu triệu tập họp HĐTV và vấn đề cần giải quyết;
 - c) Dự kiến chương trình họp;
 - d) Họ, tên, chữ ký của từng thành viên yêu cầu.
6. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp HĐTV không có đủ nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều này thì Chủ tịch HĐTV phải thông báo bằng văn bản cho thành viên có liên quan biết trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong các trường hợp khác, Chủ tịch HĐTV phải triệu tập họp HĐTV trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo quy định thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra đối với Công ty và thành viên có liên quan của Công ty. Trường hợp này, thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp HĐQT. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp HĐQT sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp HĐQT

1. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 65% Vốn điều lệ trở lên.
2. Trường hợp cuộc họp HĐQT lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập họp HĐQT được thực hiện như sau:
 - a) Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp HĐQT lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu từ 50% Vốn điều lệ trở lên;
 - e) Trường hợp cuộc họp HĐQT lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp HĐQT lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.
3. Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT theo đúng thể thức được quy định tại Điều lệ này.
4. Trường hợp cuộc họp đủ điều kiện quy định tại Điều này không hoàn thành chương trình họp trong thời hạn dự kiến thì có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày kể từ ngày khai mạc cuộc họp đó.

Điều 19. Thể thức tiến hành cuộc họp

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành kiểm tra số lượng thành viên tham dự họp để đảm bảo cuộc họp đủ điều kiện diễn ra theo Điều 18.
2. Chương trình và nội dung họp phải được HĐQT thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. HĐQT thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
5. Thành viên hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi thông báo với chủ tọa; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
6. Người triệu tập họp HĐQT có các quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp HĐQT;

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp HĐQT đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp HĐQT trái với quy định tại khoản 7 Điều này, HĐQT bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 20. Biên bản họp Hội đồng thành viên

1. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
 - b) Họ, tên, tỷ lệ vốn đại diện của thành viên, người đại diện theo ủy quyền dự họp; họ, tên, tỷ lệ vốn đại diện của thành viên, người đại diện ủy quyền của thành viên không dự họp;
 - c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
 - d) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - e) Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp.
2. Người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và f khoản 2 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản

1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo nghị quyết, quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng thành viên;
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính;
 - b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân, tỷ lệ phần vốn góp của thành viên HĐQT;

- c) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - d) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về công ty;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Thành viên Hội đồng thành viên;
4. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên và được gửi về công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch HĐQT tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng thành viên và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
 - b) Họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên mà công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ;
 - c) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có);
 - d) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo kết quả kiểm phiếu.

Điều 22. Hiệu lực nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên

- 1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi tại nghị quyết, quyết định đó.
- 2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua bằng 100% tổng số vốn điều lệ là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng quy định.
- 3. Trường hợp thành viên, nhóm thành viên yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi có quyết định hủy bỏ của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực pháp luật, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Tổng giám đốc

- 1. HĐQT bổ nhiệm hoặc thuê Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và HĐQT về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch HĐQT, thành viên khác của HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tổ chức thực hiện quyết định của HĐQT;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong Công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - f) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
 - g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
 - h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên HĐQT;
 - i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j) Tuyển dụng lao động;
 - k) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Chủ tịch HĐQT.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc:
- a) Có năng lực hành vi dân sự và pháp luật đầy đủ và không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật.
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của Công ty.
 - c) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác mà quy định pháp luật yêu cầu đối với vị trí này.

Điều 24. Kiểm soát viên

- 1. Chủ sở hữu bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- 2. Kiểm soát viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của HĐQT và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
 - b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;
 - c) Kiến nghị Chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;
 - d) Xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên;
 - e) Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác trong Công ty;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu.
- 3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;

- b) Không phải là Người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;
 - c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán hoặc kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc có kinh nghiệm làm kiểm toán nội bộ, kiểm soát viên.
4. Cách thức phối hợp hoạt động của Kiểm soát viên:
- a) Soạn thảo quy chế hoạt động kiểm soát chi tiết để trình Chủ sở hữu phê duyệt.
 - b) Tổ chức họp định kỳ với HĐQT mỗi năm 01 lần.
 - c) Báo cáo Chủ sở hữu về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động tối thiểu 01 lần trong năm và thông báo ngay cho Chủ sở hữu khi phát hiện vi phạm của HĐQT và Tổng giám đốc.

Điều 25. Thù lao, tiền lương và lợi ích của Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên

- 1. Người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- 2. Chủ sở hữu quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
- 3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Chủ sở hữu chi trả trực tiếp theo quyết định của Chủ sở hữu.

Điều 26. Kiểm toán nội bộ

- 1. Công ty thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, trực thuộc HĐQT trong trường hợp Công ty quản lý các quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
- 2. Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng được quy định pháp luật yêu cầu đối với vị trí này.
- 3. Trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ:
 - a) Kiểm tra, đánh giá cơ cấu tổ chức, hoạt động quản trị Công ty, hoạt động điều hành, phối hợp của từng bộ phận, từng vị trí công tác nhằm ngăn ngừa các xung đột lợi ích, bảo vệ quyền lợi của khách hàng;
 - b) Kiểm tra, đánh giá mức độ đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả, mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty; hệ thống kiểm soát nội bộ; các chính sách, quy trình nội bộ, bao gồm quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, quy trình nghiệp vụ, quy trình và hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin, kế toán, quy trình và hệ thống báo cáo, công bố thông tin, quy trình tiếp nhận và xử lý tố cáo, khiếu kiện từ khách hàng, và các quy định nội bộ khác;
 - c) Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng, tuân thủ các quy trình nghiệp vụ và quản trị rủi ro;
 - d) Thực hiện việc kiểm toán toàn bộ hoạt động của tất cả các bộ phận trong Công ty;
 - e) Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Công ty; theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt.
- 4. Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của Công ty, không chịu sự quản lý của Ban điều hành Công ty; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động khác của Công ty;
- b) Khách quan: Kiểm toán nội bộ phải khách quan, công bằng, không định kiến, không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;
- c) Trung thực: Công tác kiểm toán nội bộ phải được thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm;
- d) Phối hợp: Bộ phận kiểm toán nội bộ được toàn quyền tiếp cận không hạn chế các thông tin, tài liệu của Công ty. Thành viên Ban điều hành và mọi nhân viên của Công ty có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác mọi thông tin, tài liệu liên quan, theo yêu cầu của kiểm toán nội bộ. Các bộ phận trong công ty có trách nhiệm thông báo cho bộ phận kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro hoặc thất thoát lớn về tài sản của công ty hoặc của khách hàng
- e) Bảo mật: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ không được tiết lộ các thông tin có được trong quá trình kiểm toán, trừ trường hợp phải cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Kiểm soát nội bộ

- 1. Công ty phải có bộ phận kiểm soát nội bộ. Nhân sự của bộ phận kiểm soát nội bộ phải đáp ứng được quy định pháp luật yêu cầu đối với vị trí này.
- 2. Bộ phận kiểm soát nội bộ có trách nhiệm:
 - a) Giám sát bảo đảm hoạt động của từng vị trí, bộ phận và Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, các chính sách, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của nhân viên đối với các hoạt động đã được phân cấp, ủy quyền theo nguyên tắc:
 - (i) Cơ chế phân cấp, ủy quyền phải rõ ràng, cụ thể, minh bạch, đảm bảo tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân, các bộ phận trong công ty. Quy trình nghiệp vụ phải bảo đảm tách biệt giữa các chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí, bộ phận từ hoạt động phân tích, thẩm định, chấp thuận hoặc phê duyệt hoặc quyết định thực hiện, tổ chức thực hiện, báo cáo và giám sát sau khi thực hiện;
 - (ii) Một cá nhân không được đảm nhiệm nhiều vị trí, thực hiện các nhiệm vụ có mục đích, lợi ích mâu thuẫn hoặc chồng chéo; hoặc có thể độc lập thực hiện toàn bộ quy trình nghiệp vụ, từ hoạt động phân tích, thẩm định, quyết định, tổ chức thực hiện, báo cáo, giám sát, mà không cần tham vấn các bộ phận, cá nhân khác đối với cả hoạt động kinh doanh của Công ty và hoạt động quản lý tài sản khách hàng.
 - b) Tham gia xây dựng, giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách, quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm ngăn ngừa xung đột lợi ích; giám sát việc thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp; tổng hợp, lưu trữ, thống kê và giám sát hoạt động kinh doanh của công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty;
 - c) Tham gia xây dựng quy trình, tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro cho hoạt động của Công ty và cho từng loại sản phẩm, từng khách hàng ủy thác; kịp thời nhận diện, đánh giá mức độ rủi ro, thiết lập hạn mức đầu tư nhằm hạn chế mức độ thiệt hại và có biện pháp ngăn ngừa, quản lý các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động nghiệp vụ của Công ty;
 - d) Giám sát bảo đảm giá trị tài sản ròng của danh mục, chứng chỉ quỹ được định giá phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ; tài sản và các nguồn lực của Công ty được quản lý an toàn, hiệu quả; tài sản khách hàng được quản lý tách biệt, độc lập; báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, báo cáo về các chỉ tiêu an toàn tài chính và các

báo cáo khác của Công ty được lập trung thực, chính xác, kịp thời, cập nhật đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- e) Giám sát, bảo đảm hệ thống thông tin tài chính và quản lý trung thực, đầy đủ, kịp thời và chính xác; có hệ thống thông tin dự phòng để kịp thời xử lý những tình huống như thiên tai, cháy, nổ và bảo đảm hoạt động liên tục của Công ty;
- f) Đề xuất các phương án giải quyết, xử lý tranh chấp, xung đột lợi ích, khiếu kiện từ khách hàng, đối tác; các phương án dự phòng khắc phục hậu quả khi sự cố khi xảy ra;
- g) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ trong trường hợp Công ty không buộc phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với Người có liên quan

1. Trường hợp pháp luật không có quy định khác, hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định:
 - a) Chủ sở hữu và Người có liên quan của Chủ sở hữu;
 - b) Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên;
 - c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
 - d) Người quản lý của Chủ sở hữu, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
 - e) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.
2. Người ký kết hợp đồng phải thông báo cho Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.
3. Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
 - b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
 - c) Chủ sở hữu tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 10 của Điều lệ này.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký hợp đồng và Người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 29. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.



2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 30. Các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty

1. Công ty là đại diện theo ủy quyền của khách hàng ủy thác, thay mặt cho khách hàng ủy thác để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của khách hàng ủy thác một cách trung thực và cẩn trọng.
2. Công ty phải ban hành và đảm bảo triển khai, áp dụng thống nhất trong hoạt động của Công ty những tài liệu như sau:
 - a) Quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quy trình quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quy trình tư vấn đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của công ty;
 - b) Quy trình kiểm soát nội bộ;
 - c) Sổ tay định giá;
 - d) Quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ;
 - e) Quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác.
 - f) Trường hợp khách hàng ủy thác đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - g) Quy trình quản lý danh mục đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ.
3. Công ty phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác. Quy định về việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa công ty và nhân viên.
4. Công ty phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.
5. Khi quản lý tài sản ủy thác, Công ty phải đảm bảo:
 - a) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán và hợp đồng ủy thác đầu tư;

- b) Ký hợp đồng lưu ký hoặc hợp đồng giám sát với ngân hàng lưu ký đối với quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, danh mục đầu tư ủy thác; ký hợp đồng giám sát với ngân hàng giám sát đối với quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- c) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.
- (i) **Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng ủy thác:** Công ty chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được khách hàng ủy thác phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
- (ii) **Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho khách hàng ủy thác:** Công ty phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- d) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của chính công ty; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của khách hàng ủy thác; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của từng khách hàng ủy thác và nơi lưu ký các tài sản đó;
- e) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của khách hàng ủy thác trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản lý tại công ty, hệ thống lưu ký tài sản của khách hàng ủy thác tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi.

Công ty có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

- f) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán, mỗi công ty đầu tư chứng khoán. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

6. Công ty phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho khách hàng ủy thác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài

sản phải được cung cấp cho khách hàng ủy thác, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.

Trường hợp trong ngày Công ty mua hoặc bán cùng một loại tài sản cho nhiều khách hàng ủy thác và cho bản thân công ty, việc phân bổ tài sản, giao dịch được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Ưu tiên phân bổ tài sản giao dịch cho khách hàng ủy thác. Việc phân bổ tài sản giữa các khách hàng ủy thác phải công bằng, theo đúng quy trình phân bổ tài sản đã ban hành. Trong hoạt động quản lý danh mục đầu tư, trường hợp khách hàng ủy thác không chỉ định giá giao dịch, tài sản được mua hoặc bán tại các mức giá khác nhau, Công ty phải sử dụng mức giá bình quân gia quyền để phân bổ tài sản; trường hợp khách hàng ủy thác chỉ định giá giao dịch, Công ty phân bổ theo mức giá khách hàng chỉ định;
- b) Việc phân bổ giao dịch cho bản thân công ty chỉ được thực hiện sau khi đáp ứng đầy đủ các lệnh giao dịch cho khách hàng ủy thác. Trường hợp Công ty biết thông tin nội bộ hoặc biết lệnh giao dịch tài sản ủy thác có thể ảnh hưởng lớn tới giá của một loại tài sản, Công ty không được giao dịch cùng loại tài sản đó hoặc tiết lộ cho bên thứ ba giao dịch tài sản đó;
- c) Việc phân bổ tài sản phải được thông báo cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để thực hiện ngay trong ngày giao dịch.

7. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho khách hàng ủy thác, Công ty bảo đảm:

- a) Đối với quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng:
 - (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - (iii) Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đó được thành lập; Quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 tỷ đồng.
- b) Đối với các khách hàng ủy thác khác, Công ty phải tuân thủ quy định tại điểm a khoản này, trừ trường hợp công ty đã cung cấp đầy đủ thông tin về lợi ích của Công ty với công ty chứng khoán và khách hàng ủy thác có văn bản chấp thuận cho phép không cần áp dụng quy định nêu trên.

8. Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công ty có trách nhiệm bảo đảm:

- a) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác, giá trị tài sản ròng của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, điều lệ quỹ, hợp đồng ủy thác đầu tư;
- b) Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

- c) Công ty được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 32 Điều lệ này và các quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
9. Khi thực hiện quản lý vốn đầu tư của công ty đầu tư chứng khoán, Công ty phải:
- a) Bảo đảm chịu sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, các quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - b) Bảo đảm thiết lập hệ thống, xây dựng quy trình và thực hiện việc quản trị rủi ro phù hợp với chính sách đầu tư, loại tài sản đầu tư và báo cáo Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về công tác quản trị rủi ro;
 - c) Chỉ đưa ra các quyết định đầu tư, thoái vốn đầu tư hằng ngày của công ty đầu tư chứng khoán mà không cần phải có nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - d) Thực hiện các chính sách đầu tư, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty đầu tư chứng khoán theo quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán; thực hiện các giao dịch tài sản trong phạm vi hạn mức đầu tư, loại tài sản được phép đầu tư, khối lượng giao dịch và đối tượng giao dịch đã được quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - e) Kiến nghị phương án chi trả cổ tức, phương án điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ; phương án tái cấu trúc công ty đầu tư chứng khoán;
 - f) Ký các hợp đồng nhân danh công ty đầu tư chứng khoán theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - g) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán.
10. Khi quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện, Công ty phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.
11. Công ty có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về: khách hàng ủy thác, danh mục tài sản ủy thác, giao dịch tài sản ủy thác, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công ty, các thông tin liên quan khác cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.
- Công ty phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 tháng một lần, Công ty có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của từng khách hàng ủy thác với ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát.
12. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty về các giao dịch tài sản ủy thác trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty theo quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư thì Công ty phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho khách hàng ủy thác. Công ty phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất.
- Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho khách hàng ủy thác.
13. Công ty chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho khách hàng ủy thác do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty

không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và hợp đồng ủy thác đầu tư. Việc bồi thường cho quỹ mở, nhà đầu tư vào quỹ mở thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan. Việc bồi thường cho quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác khác thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên liên quan.

14. Công ty thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho khách hàng ủy thác trong các trường hợp quy định tại khoản 13 Điều này.
15. Công ty phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.
16. Công ty có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
 - a) Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công ty, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
 - b) Công ty, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty, đại lý phân phối thông qua Công ty phải thông báo tới UBCKNN;
 - d) Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công ty, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.
17. Công ty bảo đảm việc đầu tư tài sản của khách hàng ủy thác là cá nhân, tổ chức nước ngoài tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.
18. Công ty khi sử dụng tài sản ủy thác huy động tại Việt Nam để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư có điều khoản cho phép thực hiện.
19. Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
20. Công ty phải bảo đảm:
 - a) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của công ty;

- b) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong công ty, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
 - c) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
21. Trong hoạt động đầu tư tài chính từ vốn chủ sở hữu, Công ty bảo đảm:
- a) Hoạt động đầu tư tài chính phải từ nguồn vốn chủ sở hữu, không phải là vốn vay dưới mọi hình thức;
 - b) Không được đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;
 - c) Không được cho vay, hoặc giao vốn của công ty cho các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức, ngoại trừ trường hợp gửi tiền tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu kho bạc, trái phiếu niêm yết được phát hành theo quy định của pháp luật;
 - d) Hợp đồng kinh tế, giao dịch giữa công ty với những người có liên quan của công ty chỉ được thực hiện sau khi được HĐQT hoặc Chủ sở hữu thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
 - e) Được sử dụng các nguồn vốn huy động hợp pháp, kể cả vốn vay, để đầu tư làm trụ sở công ty. Trường hợp không sử dụng hết trụ sở, Công ty được cho thuê lại;
 - f) Công ty có trách nhiệm báo cáo UBCKNN về các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và tình hình tăng, giảm giá trị các khoản đầu tư này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn tất việc đầu tư, thay đổi giá trị khoản đầu tư, thoái vốn đầu tư;
 - g) Công ty và người có liên quan (ngoại trừ người có liên quan là các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý) chỉ được đầu tư không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty chứng khoán đã đăng ký giao dịch, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.
22. Công ty phải được UBCKNN chấp thuận và phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức trước khi thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải bảo đảm tuân thủ quy định tại điểm a khoản 21 Điều này, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật ngân hàng và các nguyên tắc sau:
- a) Công ty được phép đầu tư tối đa 20% vốn chủ sở hữu tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất đã được soát xét và báo cáo tài chính quý gần nhất; đảm bảo không vượt quá hạn mức đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận. Công ty chỉ đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào công cụ đầu tư do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
 - b) Trường hợp danh mục đầu tư của Công ty vượt quá hạn mức quy định do biến động giá trên thị trường của tài sản đang nắm giữ hoặc do được hưởng các quyền có liên quan đến tài sản nắm giữ, Công ty phải thực hiện các biện pháp điều chỉnh cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đầu tư vượt quá hạn mức.
23. Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
24. Trong hoạt động báo cáo sở hữu, công bố thông tin về giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty có trách nhiệm:

- a) Công ty cùng với các khách hàng ủy thác phải tuân thủ các quy định của pháp luật về báo cáo sở hữu và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với cổ đông lớn của công ty đại chúng, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
 - b) Nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin phát sinh kể từ thời điểm:
 - (i) Số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ do Công ty và các khách hàng ủy thác sở hữu đạt từ 5% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng hoặc đạt từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ của một quỹ đóng, ngoại trừ khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục;
 - (ii) Công ty là người có liên quan của người nội bộ theo quy định của pháp luật, ngoại trừ giao dịch hoán đổi của quỹ hoán đổi danh mục và hoạt động tái cơ cấu danh mục theo định kỳ của chỉ số tham chiếu;
 - (iii) Nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin, phương thức, thời điểm công bố thông tin, mẫu báo cáo sở hữu, công bố thông tin thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - c) Thực hiện các nghĩa vụ khác về báo cáo sở hữu và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trường hợp khách hàng ủy thác danh mục đầu tư đứng tên chủ sở hữu tài sản ủy thác, khách hàng ủy thác có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
25. Công ty có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN.
26. Công ty phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu Công ty của UBCKNN.

Điều 31. Hạn chế đối với hoạt động của Công ty và nhân viên làm việc tại Công ty

1. Công ty không được huy động và quản lý quỹ thành viên có từ ba mươi một (31) thành viên góp vốn trở lên.
2. Công ty không được là Người có liên quan của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty đang quản lý. HĐT, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Kiểm soát viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
3. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán mà công ty quản lý quỹ đang quản lý; ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại Điều lệ này.
4. Người có liên quan của Công ty chỉ được giao dịch chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng mà Công ty đang quản lý khi điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán có quy định cho phép. Trừ trường hợp là giao dịch trong đợt chào mua công khai hoặc trong đợt chào bán, phát hành ra công chúng, các giao dịch này được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán (đối với quỹ đóng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đầu tư bất động sản), hoặc theo các phương thức quy định tại điều lệ quỹ, báo cáo bạch (đối với quỹ mở).
5. Công ty, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên HĐT, Kiểm soát viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty chỉ được mua các tài sản trong danh mục tài sản ủy thác hoặc bán cho danh mục của khách hàng ủy thác mà Công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- a) Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
 - b) Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở Giao dịch Chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, về phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).
6. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
7. Thành viên HĐQT, Ban điều hành, nhân viên của Công ty không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại phí và mức phí đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư.
8. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công ty bảo đảm:
- a) Không được sử dụng tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
 - b) Không được sử dụng tài sản ủy thác để đầu tư vào quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác do mình quản lý, hoặc ngược lại. Quy định này không áp dụng trong trường hợp khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - c) Không được sử dụng tài sản của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng để đầu tư vào chính Công ty; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của công ty; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc HĐQT, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - d) Công ty có thể sử dụng vốn của quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, tài sản của nhà đầu tư ủy thác trong hoạt động quản lý danh mục để đầu tư vào các tổ chức nêu trên trong trường hợp điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ, hợp đồng quản lý đầu tư, biên bản thỏa thuận góp vốn có quy định cho phép Công ty thực hiện việc đầu tư này với mức phí quản lý phù hợp;
 - e) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty, Người có liên quan của Công ty, tổ chức, cá nhân khác;
 - f) Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật; hoặc khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức 100% vốn nước ngoài và đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - g) Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

9. Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, công ty chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - Công ty thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
10. Công ty không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
11. Ngoại trừ quỹ mở, công ty quản lý quỹ được nhận thưởng hoạt động theo quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư. Mức thưởng bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:
- Được tính trên cơ sở phần lợi nhuận hằng năm của quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán vượt trội so với lợi nhuận tham chiếu được xác định dựa vào tỷ lệ tăng trưởng chỉ số thị trường, cơ cấu danh mục đầu tư và các chỉ tiêu khác quy định tại Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư;
 - Phải tính giảm trừ, hoặc không được thanh toán nếu hoạt động đầu tư tại các năm liền trước bị thua lỗ và mức lỗ này chưa được bù đắp.

Điều 32. Ủy quyền hoạt động

1. Ngoại trừ chức năng đại diện theo ủy quyền của khách hàng ủy thác, Công ty được:
- Ủy quyền cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
 - Ủy quyền cho tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý, lưu ký phần danh mục tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán được đầu tư ở nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Hoạt động ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm:
- Việc ủy quyền và nguyên tắc của hoạt động ủy quyền phải được quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư; các thông tin cơ bản về bên nhận ủy quyền, phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của bên nhận ủy quyền phải được công bố tại bản cáo bạch, cung cấp cho khách hàng ủy thác. Đại hội nhà đầu tư của quỹ, đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác có quyền yêu cầu Công ty thay đổi tổ chức nhận ủy quyền nếu xét thấy cần thiết;
 - Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm. Đối với hoạt động ủy quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, bên nhận ủy quyền ở nước ngoài phải đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép cho hoạt động nhận ủy quyền, đồng thời chịu sự giám sát bởi cơ quan quản lý giám sát dịch vụ tài chính ở nước sở tại;
 - Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo;
 - Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;

- e) Việc ủy quyền hoạt động và bên nhận ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này phải được nêu rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và công bố tại bản cáo bạch. Việc ủy quyền hoạt động và bên nhận ủy quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải được đại hội nhà đầu tư, đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác chấp thuận bằng văn bản.

3. Đối với hoạt động đã ủy quyền, Công ty có trách nhiệm:

- a) Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, an ninh hệ thống, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền;

- b) Ký hợp đồng ủy quyền với bên nhận ủy quyền. Hợp đồng ủy quyền bao gồm các nội dung tối thiểu theo quy định;

- c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Công ty và của khách hàng ủy thác (nếu có). Công ty được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định tại điểm này;

Định kỳ hằng tháng, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo tổng hợp về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động đã ủy quyền;

- d) Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

- e) Thiết lập hệ thống, xây dựng quy trình bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty, tổ chức kiểm toán độc lập, UBCKNN có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

- f) Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty đối với khách hàng ủy thác. Công ty phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền, trừ các nghĩa vụ pháp lý, các khoản phí mà khách hàng trực tiếp thỏa thuận, thanh toán cho bên nhận ủy quyền trên cơ sở hợp đồng quản lý đầu tư, hợp đồng giám sát, hợp đồng lưu ký, quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan. Công ty phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư và dịch vụ cung cấp cho khách hàng ủy thác;

- g) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

- h) Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền; hợp đồng ủy quyền bao gồm các nội dung tối thiểu theo quy định pháp luật kèm theo biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất. Các tài liệu này phải được cung cấp cho UBCKNN theo yêu cầu;

- i) Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với bên nhận ủy quyền đối với các hoạt động ủy quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Công ty thông báo cho UBCKNN về việc ủy quyền này, kèm theo các tài liệu xác nhận bên nhận ủy quyền đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác và thay thế công ty quản lý quỹ khác

1. Công ty chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với khách hàng ủy thác trong các trường hợp sau:
 - a) Tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư;
 - b) Theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư, Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác;
 - c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - d) Tổ chức lại Công ty khác;
 - e) Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, hết thời gian hoạt động, hợp đồng quản lý đầu tư hết hiệu lực.
2. Công ty phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán, Đại hội cổ đông công ty đầu tư chứng khoán, khách hàng ủy thác để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và Công ty thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
3. Quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác của Công ty chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, khách hàng ủy thác cho Công ty thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN.
4. Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với khách hàng ủy thác mà chưa bàn giao đầy đủ cho Công ty thay thế. Trong trường hợp này, Công ty chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho Công ty thay thế.

Điều 34. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp giữa Công ty với nhà đầu tư ủy thác trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải.
2. Trường hợp các bên tranh chấp không tự thỏa thuận được với nhau sẽ được đưa ra tòa án hoặc một tổ chức có thẩm quyền xét xử. Quyết định của Tòa án hay của tổ chức đó là quyết định cuối cùng mà các bên tranh chấp phải tuân theo.

CHƯƠNG V. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 35. Năm tài chính

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó.

Điều 36. Kế toán, kiểm toán, thuế

1. Công ty thực hiện chế độ kế toán, thống kê và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý phải được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận

trước khi trình Chủ sở hữu/HĐTV và đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán hoặc Đại hội đồng cổ đông công ty đầu tư chứng khoán xem xét và thông qua.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính năm có kiểm toán của Công ty phải được gửi đến UBCKNN và cơ quan thuế có thẩm quyền.

Điều 37. Phân phối lợi nhuận

1. Trước khi thực hiện phân chia lợi nhuận cho Chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế của Công ty cuối năm tài chính phải được sử dụng để trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập các quỹ không được quy định bởi pháp luật hiện hành sẽ do Chủ sở hữu hoặc HĐTV quyết định.
2. Công ty chỉ phân chia lợi nhuận cho các cổ đông, thành viên dựa trên nguyên tắc:
 - a) Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b) Công ty phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi phân chia lợi nhuận, nghĩa là: không có nợ quá hạn, không có nghĩa vụ tài sản khác đã quá hạn mà chưa thanh toán được, không đảo nợ, dùng vốn vay mới để thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn thanh toán;
 - c) Công ty có đủ nguồn tài chính tại thời điểm phân chia để thực hiện phân chia lợi nhuận cho các cổ đông, thành viên, đảm bảo việc phân chia lợi nhuận không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.
3. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm phê duyệt thời điểm phân phối lợi nhuận.
4. Khi kinh doanh thua lỗ, Công ty được chuyển lỗ sang năm tiếp theo để được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế, thời gian chuyển lỗ không vượt quá thời gian tối đa cho phép được chuyển lỗ theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Công bố thông tin và nghĩa vụ báo cáo

1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện chế độ công bố thông tin và báo cáo về hoạt động của Công ty và các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý theo quy định của pháp luật.
2. Công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Công ty phải đảm bảo có đủ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính và tại các văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý phân phối của mình cũng như tại trang thông tin điện tử (website) của Công ty và cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư các tài liệu sau đây:
 - a) Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, các tài liệu, báo cáo, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - b) Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán của tối thiểu 05 năm gần nhất; báo cáo tài chính 6 tháng, các báo cáo tài chính quý tới quý gần nhất của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - c) Báo cáo hoạt động định kỳ của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán của tối thiểu 05 năm gần nhất;
 - d) Báo cáo về giá trị tài sản ròng của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.



CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY

Điều 39. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ công ty mà không gia hạn hoạt động;
 - b) Giải thể tự nguyện theo quyết định chủ sở hữu công ty;
 - c) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.
2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trường hợp hết khả năng thanh toán, việc giải thể thực hiện theo quy định pháp luật về phá sản.
3. Kể từ khi được UBCKNN chấp thuận giải thể, chủ sở hữu, HĐQT không được thực hiện các hoạt động bị cấm theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp, đồng thời trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản Công ty.

Điều 40. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được tiến hành theo các quy định của Luật Phá sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 41. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty thực hiện tổ chức lại theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật về doanh nghiệp.
2. Trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, Công ty, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Ban điều hành phải:
 - a) Bảo đảm an toàn tài sản của Công ty, không được cất giấu, tẩu tán tài sản của Công ty dưới mọi hình thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vấn đề ngoài sổ sách không được bàn giao;
 - b) Các công ty tham gia hợp nhất, sáp nhập có quyền, trách nhiệm đối với toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của mình cho đến khi công ty hình thành sau hợp nhất, nhận sáp nhập được cấp, điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động;
 - c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
3. Chủ nợ có quyền yêu cầu Công ty hoàn trả khoản vay khi thực hiện tổ chức lại. Các yêu cầu nêu trên được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 42. Chuyển đổi loại hình Công ty

1. Công ty khi thực hiện việc chuyển đổi phải được UBCKNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty
2. Trường hợp việc chuyển đổi có kết hợp với chào bán cổ phần riêng lẻ, chào bán cổ phần ra công chúng hoặc các giao dịch phải được chấp thuận thì điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện chào bán phải tuân thủ các quy định có liên quan.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Các điều khoản của Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở quyết định của Chủ sở hữu hoặc Hội Đồng Thành Viên. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo UBCKNN.

Trường hợp sửa đổi các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả hoặc các lỗi văn phạm khác mà không ảnh hưởng đến nội dung của Điều lệ thì không phải lấy ý kiến nhưng phải thông báo sau khi sửa đổi.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng quy định của pháp luật đó.

Điều 44. Hiệu lực của Điều lệ

1. Bản Điều lệ này bao gồm 07 Chương, 44 Điều và có hiệu lực kể từ thời điểm UBCKNN chấp thuận và cấp Giấy phép điều chỉnh có liên quan về các nội dung tại Điều 4.1 và Điều 7.1 của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành 04 bản gốc bằng tiếng Anh và 04 bản gốc bằng tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của hai ngôn ngữ, bản Tiếng Việt có giá trị đối chứng.

Thay mặt và đại diện
KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD



Yun Hang Jin

(Theo ủy quyền của Chủ sở hữu tại Quyết định ngày 09/7/2024)



true *friend* **KIM** Viet Nam
Fund Management

COMPANY CHARTER

(Third Revision)

2024

THE OWNER

Company name : KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD.
Business Registration No. : 107-81-85653
Date of issuance : 26/6/2000
By : Yeongdeungpo District Tax Office
Address : 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul,
Republic of Korea

Hereby signs to approve this Charter of KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("**Charter**"), a single-member limited liability company which is operating in accordance with the laws of Vietnam.

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I.	GENERAL PROVISIONS	5
Article 1.	Definitions	5
Article 2.	Company name.....	6
Article 3.	Form of ownership and scope of liability.....	6
Article 4.	Company address.....	6
Article 5.	Business sectors	7
Article 6.	Duration of operation	7
Article 7.	Legal representative	7
CHAPTER II.	CHARTER CAPITAL – OWNER	7
Article 8.	Charter Capital and modification in the Charter Capital	7
Article 9.	Owner of the Company	7
Article 10.	Rights of the Owner	7
Article 11.	Obligations of the Owner	8
Article 12.	Performance of the Owner’s rights in some special cases.....	8
CHAPTER III.	STRUCTURE AND MANAGEMENT OF THE COMPANY	9
Article 13.	Structure of organization and management of the Company	9
Article 14.	Authorized Representative of the Owner.....	9
Article 15.	Members’ Council	10
Article 16.	Chairman of the Members’ Council	10
Article 17.	Meeting of Members’ Council	11
Article 18.	Conditions to conducting a meeting of the Members’ Council.....	12
Article 19.	The procedures for conducting meeting of the Members’ Council	13
Article 20.	Meeting minute of Members’ Council	13
Article 21.	Authority and procedures for collecting written opinions of the Members’ Council	14
Article 22.	Effect of resolutions and decisions of the Members’ Council	15
Article 23.	General Director.....	15
Article 24.	Inspector	16
Article 25.	Remuneration, wages and bonuses of the Company Managers and Inspectors.....	17
Article 26.	Internal audit	17
Article 27.	Internal Control	18
Article 28.	Contracts and transactions of the Company with Related Persons	19
Article 29.	Responsibilities of Members’ Council, General Director, Inspectors.....	20
CHAPTER IV.	RESPONSIBILITIES, OBLIGATIONS AND RESTRICTIONS DURING OPERATIONS OF THE COMPANY.....	20
Article 30.	Regulations on responsibilities and obligations of the Company	20
Article 31.	Restrictions on the Company’s activities and employees working at the Company.....	27
Article 32.	Authorized activities	29
Article 33.	Termination of rights and obligations towards entrusting customers and replacement of another fund management company.....	31

Article 34.	Dispute settlement principles	32
CHAPTER V.	FINANCE – ACCOUNTING, PROFIT DISTRIBUTION, REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE OF THE COMPANY	32
Article 35.	Fiscal year	32
Article 36.	Accounting, auditing, tax	32
Article 37.	Profit distribution	32
Article 38.	Disclosure and reporting obligations	33
CHAPTER VI.	DISSOLUTION, BANKRUPTCY, RESTRUCTURING OF THE COMPANY	33
Article 39.	Dissolution of the Company	33
Article 40.	Bankruptcy of the Company	34
Article 41.	Reorganization of the Company	34
Article 42.	Conversion of company type	34
CHAPTER VII.	ENFORCEMENT PROVISIONS	34
Article 43.	Modification of the Charter	34
Article 44.	Effect of the Charter	35

**CHARTER ON ORGANISATION AND OPERATIONS OF
KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD.**

LEGAL GROUNDS:

- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and documents guiding the implementation of the Law on Securities;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2019 and documents guiding the implementation of the Law on Enterprises;
- Circular No. 99/2020/TT-BTC of the Minister of Finance dated November 16, 2020 guiding the operation of fund management companies; and
- Other relevant legal documents,

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Definitions

The following terms shall be construed as follows, unless a clause or context in this Charter stipulates otherwise:

“Company”	:	means KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD. ;
“Charter Capital”	:	means the total value of assets contributed by the Owner to the Company and is recorded in Article 8 of this Charter;
“Securities Law”	:	means the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
“Enterprises Law”	:	means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
“Establishment Date”	:	means the date that License for establishment and operation was issued by SSC;
“Law”	:	means all legal instruments stipulated in Legal Instruments Law 2015;
“Company Managers”	:	means the Chairman of the Members’ Council, member of the Members’ Council, the General Director;
“Related Person”	:	means organizations and individuals related to each other as stipulated in the Securities Law;
“Vietnam”	:	means Socialist Republic of Vietnam
“Owner”	:	means Korea Investment Management Co., Ltd, a company established and operating under the laws of Korea, Business registration code No. 107-81-85653 issued by the Yeongdeungpo District Tax Office for the first time on 26 June 2000.

“MC” or “Members’ Council” : means Members’ Council of the Company

“Executive Board” : Means General Director and Deputy General Directors

In this Charter, references to any clause or document include any amendment to or replacement of such clause or document.

Titles and headings are for reference only and shall not affect the meaning in this Charter. Words and expressions defined in the Securities Law and the Enterprises Law shall carry a similar meaning in this Charter unless that would contradict the subject matter or context in this Charter.

Article 2. Company name

1. Vietnamese Full name: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
2. English Full name: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
3. Vietnamese Trading name: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
4. English Trading name: KIM VIETNAM FUND MANAGEMENT CO., LTD
5. Abbreviated name: KIM
6. Any change of name of the Company will be decided by the Owner and must be approved by the SSC.

Article 3. Form of ownership and scope of liability

1. The Company is organized in the form of a single-member limited liability company, established, and operating pursuant to the Securities Law, Enterprises Law, relevant Law of Vietnam and under the terms and conditions prescribed in this Charter.
2. The Owner shall be liable for the debts and other asset obligations of the Company within the scope of the amount of the Charter Capital of the Company.
3. The Company is a legal entity with its own seal and bank account and has financial autonomy.
4. The Company is established on the basis of voluntary capital contribution from the Owner.

Article 4. Company address

1. Head office of the Company:
 - Address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1 - No. 15, Tran Bach Dang Street, Quarter 3, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - Telephone: 028 3824 2220
 - Fax: 028 3824 2225
 - Website: <https://koreainvestment.com.vn>
2. The establishment or closing of a branch or representative office or a change of location of the head office or of a branch or of a representative office will be decided by the Owner and must have written approved from SSC.

Article 5. Business sectors

The Company shall conduct the business activities stipulated in its License for establishment and operation issued by the SSC, including:

1. Management of securities investment funds, securities investment companies.
2. Management of investment portfolios.
3. Securities investment consulting.

Article 6. Duration of operation

The duration of operation of the Company is unlimited commencing from the Establishment Date, except in the case of termination of operation pursuant to a decision of the Owner or pursuant to a decision of a competent authority.

Article 7. Legal representative

1. The General Director is the legal representative of the Company and must reside in Vietnam.
2. When leaving Vietnam, the legal representative must authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise his rights and obligations. In this case, the legal representative is still responsible for exercising the authorized rights and obligations. In case the authorization period according to this Article expires but the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the instructions of the Enterprise Law shall be followed.

CHAPTER II. CHARTER CAPITAL – OWNER

Article 8. Charter Capital and modification in the Charter Capital

1. The Charter Capital of the Company is 55,000,000,000 VND (Fifty-five billion Vietnam Dong).
2. The Charter Capital of the Company may be modified depending on the business and investment needs and operational scale of the Company. The modification of the Charter Capital must be approved by the Owner and in accordance with applicable Laws.
3. The Company changes its Charter Capital in the form in accordance with the Enterprises Law.
4. The Company must report to SSC before and after an increase or decrease in the Charter Capital and must ensure any increase or decrease in the Charter Capital is in accordance with the relevant Law.

Article 9. Owner of the Company

The Owner of the Company is Korea Investment Management Co., Ltd, a company established and operating under the laws of Korea, Business registration code No. 107-81-85653 issued by the Yeongdeungpo District Tax Office for the first time on 26 June 2000 and its registered office is located at 24 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea.

Article 10. Rights of the Owner

The Owner has the following rights:

1. Decide the contents of the Charter; amend/supplement the Charter.
2. Decide the annual business plans and development plans of the Company.

3. Decide the organizational structure; designate and dismiss the Company Managers.
4. Decide development investment projects.
5. Decide solutions for market development, marketing, and technology.
6. Ratify contracts to take loans, contracts to grant loans, and other contracts prescribed by the Company's Charter of which the values are equal to or higher than 50% of the total asset value written in the latest financial statement of the Company.
7. Decide the sale of assets of which the values are equal to or higher than 50% of the total asset value written in the latest financial statement of the Company.
8. Decide increases to the Charter Capital; transfer part of or all the Charter Capital to other organizations and/or individuals.
9. Decide the establishment of subsidiaries, capital contributions to other companies.
10. Supervise and assess the Company's business operation.
11. Decide the use of profit after company's tax liability and other financial obligations are fulfilled.
12. Decide the Company's restructuring, dissolution, and petition for bankruptcy.
13. Withdraw the entire value of the Company's asset value after the dissolution or bankruptcy process is completed.
14. Exercise other rights prescribed in Law and the Charter.

Article 11. Obligations of the Owner

The Owner has the following obligations:

1. Contribute the Charter Capital fully and punctually.
2. Adhere to the Charter.
3. Determine and separate assets of the Owner and those of the Company.
4. Comply with regulations of law on contracts and relevant regulations of law on buying, selling, loaning, borrowing, leasing, renting, and other transactions between the Company and the Owner.
5. Fulfill other obligations prescribed in Law and the Charter.
6. The Owner may only withdraw capital by transferring part of or all the Charter Capital to another organization or individual; when withdrawing part of or all of the Charter Capital contributed to the Company using another method, the Owner and relevant organization or individual shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company.
7. The Owner must not receive profit when the Company fails to pay the due debts and other liabilities.

Article 12. Performance of the Owner's rights in some special cases

1. When the Owner transfers, give part of the Charter Capital to another organization or individual, or the Company has a new member, the Company shall be converted into a multi-member limited liability company or joint-stock company, and register changes to business

registration contents within 10 days from the date of completion of the transfer, donation or admission of new members in accordance with Law.

2. If the Owner is dissolved or bankrupt, the recipient of the Owner's contributed capital shall become the owner or member of the Company. The Company shall be converted correspondingly and register changes within 10 days from the date of completion of the transfer in accordance with Law.

CHAPTER III. STRUCTURE AND MANAGEMENT OF THE COMPANY

Article 13. Structure of organization and management of the Company

1. The Company operates in the form of a single-member limited liability company and is organized and managed and operates according to the model: The Members' Council, General Director, and Inspector.
2. Unless otherwise prescribed by Law, the roles, rights and obligations of the MC, General Director, and Inspector shall comply with this Charter.

Article 14. Authorized Representative of the Owner

1. The Authorized Representative of the Owner must be an individual authorized in writing in the name of the Owner to perform the rights and obligations under this Charter.
2. In case the Owner appoints more than 1 authorized representative, the contributed capital and number of shares must be specified for each Authorized Representative. In case the Owner does not determine the amount of capital contribution and the corresponding number of shares for each Authorized Representative, the contributed capital and the number of shares will be divided equally among all the Authorized Representatives.
3. The document appointing an Authorized Representative must be notified to the Company and take effect for the company only from the date the company receives the document. A written appointment of an Authorized Representative must contain the following principal details:
 - a) Name, enterprise identification number and head office address of the Owner.
 - b) The number of authorized representatives and the proportion of ownership of the respective capital contributions of each Authorized Representative.
 - c) Full name, contact address, nationality, number of the people's identity card or citizen identification card or passport or other lawful personal identification of each individual Authorized Representative.
 - d) The respective authorization duration of each authorized representative; stating the date of commencement of representation.
 - e) Full name, signature of the legal representative of the Owner and of the Authorized Representatives.
4. An Authorized Representative must meet the following criteria and conditions:
 - a) Not being prohibited from establishing and managing enterprises in accordance with the law on enterprises.
 - b) Other standards and conditions in accordance with relevant laws (if any).
5. The Authorized Representatives on behalf of the Owner shall perform the rights and obligations of the Owner at the Members' Council in accordance with the Enterprises Law

and this Charter. Any restrictions of the Owner on the Authorized Representatives in the exercise of the respective Owner's rights and obligations at the Members' Council shall have no effect on a third party.

6. The Authorized Representatives are responsible for attending all meetings of the Members' Council; perform the authorized rights and obligations honestly, carefully, in the best way, protecting the legitimate interests of the Owner.
7. The Authorized Representatives are responsible to the Owner for breach of responsibilities specified in this Article. The Owner is liable to a third party for any liability arising in connection with the rights and obligations performed through the Authorized Representatives.

Article 15. Members' Council

1. Members of the MC shall be designated and dismissed by the Owner; there will be 03 – 07 members, the term of office shall not exceed 05 years. The MC shall perform rights and obligations of the Owner and the Company, on its behalf, except for rights and obligations of the General Director; take legal responsibility to the Laws and Owner for the fulfillment of rights and obligations in accordance with this Charter and relevant regulations of law.
2. Rights, obligations, and working relationship between the MC and Owner shall comply with the Charter and relevant regulations of law.
3. The Chairman of the MC shall be designated by the Owner or voted by the MC under the majority rule following the procedures prescribed in the Charter. The term of office, rights and obligations of the Chairman of the MC shall comply with Article 16 and relevant regulations of this Charter.
4. The power and method to convene meetings of the MC shall comply with Article 17 of this Charter.
5. A meeting of the MC shall be held when it is attended at least two-thirds (2/3) of the members. Unless otherwise prescribed by Laws, each member shall have one vote with the equal value. The MC may ratify decisions in the form of written opinions.
6. A Resolution of the MC shall be ratified when it is approved by more than 50% of the attending members. Decisions on amendments to the Company's Charter, restructuring of the Company, transfer of part of or all of the Charter Capital must be approved by at least 75% of the attending members. The Resolution of the MC is effective from the day on which it is ratified or on the date written thereon, unless otherwise prescribed by Law.
7. The meeting minutes of the MC must be made in writing, can be made in voice records, or in other electronic media. Contents of meeting minutes shall comply with Article 20 of this Charter.

Article 16. Chairman of the Members' Council

1. The Chairman of the Members' Council is one of the members of the Members' Council and is elected by the members of the Members' Council through the procedures specified in this Charter or as prescribed by Law.
2. The Chairman of the MC may concurrently hold the position of the Company's General Director.
3. The Chairman of the MC has the following rights and obligations:
 - a) Prepare the agenda and operation plan of the MC.

- b) Prepare the agenda, contents, documents of meetings of the MC or for absentee voting.
 - c) Convene and chair meetings of the MC or organize the absentee voting.
 - d) Carry out or organize supervision of implementation of Resolutions of the MC.
 - e) Sign Resolutions of the MC on behalf of the MC.
 - f) Other rights and obligations prescribed by this Law and the Charter.
4. The term of office of the Chairman of the MC shall not exceed 05 years. The Chairman of the MC may be re-elected without term limit.
5. In case of absence or incapacity to perform his/her rights and obligations, the Chairman of the MC shall authorize in writing a member to perform the rights and obligations of the Chairman of the MC according to the principles specified in Clause 1 of this Article. In case no authorized member or the Chairman of the MC dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment, the compulsory education institution, fleeing the place of residence, having limited or incapacitated civil act capacity, having difficulties in cognition or behavior control, being banned by the Court from holding certain positions, practicing professions or working for certain tasks, one of the members of the MC shall convene a meeting of the remaining members to elect one of the members to temporarily exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the MC on the principle of majority until a decision is made.

Article 17. Meeting of Members' Council

1. The MC shall be convened at the request of the Chairman or a member of the MC representing the Owner's capital of 10% or more. Every meeting of the MC must be held at the Company's head office or other location under decision of the Chairman of MC.
2. The Chairman of the MC shall prepare the agenda, documents, and convene meetings of the MC. Members may propose additional contents to the agenda in writing. The proposal must contain:
- a) Full name, signature, registered address, nationality, number of citizen identification, identity card, Passport or other lawful personal identification for members being individuals; name, business license number or establishment decision number, head office address, for members being organizations.
 - b) Proportion of the representative capital.
 - c) Additional contents.
 - d) Reasons.

The Chairman of the MC must accept the proposal and change the agenda if such proposal is valid and sent to the Company's head office at least 1 working day before the meeting date; if a proposal is put forward right before the meeting, it shall be accepted if the majority of the attending members approve.

3. Invitations to MC meetings may be made in writing, by phone, fax, or another electronic medium as prescribed by the Company's Charter, and sent directly to each member of the MC. The invitation must specify the time, location, and contents of the meeting. The agenda and documents must be sent to the members before the meeting takes place. Documents related to amendments to the company's charter, approval of the Company's development orientation, approval of annual financial statements, restructuring or dissolution of the Company must be sent to the members at least 7 working days before the meeting date.

Time limits for sending other documents shall be 1 working day before the meeting date.

4. In case the Chairman of the MC fails to convene a MC meeting at the request of a member prescribed in this Article within 15 days from the day on which the request is received, such member shall convene the meeting.
5. The request of convention of a MC meeting must be made in writing and contain the following information:
 - a) Full name, permanent residences, nationalities, ID/passport numbers of members being individuals; names, establishment decision numbers or company business license numbers, headquarter addresses of members being organizations; proportion of representative capital of each member that makes the request.
 - b) Reasons for convening the meeting and issues that need solving.
 - c) Intended agenda.
 - d) Full names and signatures of every member that makes the request or their authorized representatives.
6. If the request for convention of a meeting of the MC does not contain sufficient information as prescribed in Clause 5 of this Article, the Chairman of the MC shall send a written notification to the member(s) within 7 working days from the day on which the request is received.

In other cases, the Chairman of the MC shall convene a meeting of the MC within 15 days from the day on which the request is received.

In case the Chairman of the MC fails to convene a meeting of the MC as prescribed, the Chairman shall be personally responsible for the damage to the Company and relevant members. In this case, the member(s) that makes the request is entitled to convene a meeting of the MC. Reasonable expenditures for the convention and organization of the meeting of the MC shall be reimbursed by the Company.

Article 18. Conditions to conducting a meeting of the Members' Council

1. A meeting of the Members' Council is conducted when the number of members attending the meeting owns 65% or more of the Charter Capital.
2. If the first meeting of the Members' Council fails to meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the convening of the Members' Council meeting shall be carried out as follows:
 - a) The notice of invitation to the second meeting must be sent within 15 days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the Board of Directors shall be conducted when the number of members attending the meeting owns 50% or more of the Charter Capital.
 - b) In case the second meeting of the Members' Council is not eligible to proceed as prescribed at Point a of this Clause, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 10 days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the MC is conducted regardless of the number of members attending the meeting and the amount of Charter Capital represented by the number of members attending the meeting.
3. A member, the member's authorized representative must attend and vote at the meeting of the Members' Council in accordance with the format specified in this Charter.

4. In case a meeting satisfying the conditions specified in this Article fails to complete the meeting agenda within the expected time limit, it may be extended but must not exceed 30 days from the date of opening such meeting.

Article 19. The procedures for conducting meeting of the Members' Council

1. Before opening a meeting, a check must be made on the number of members attending the meeting to ensure that the meeting meets all conditions to take place in accordance with Article 18.
2. The agenda and contents of the meeting must be approved by the Members' Council during the opening session. The agenda must clearly define and detail the time for each issue in the agenda.
3. The convenor has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.
4. The Members' Council discusses and votes on each issue in the program content. Voting is conducted by collecting the voting cards in favor of the resolution, then collecting the voting cards that disagree, and finally counting the votes to gather the number of votes for, against, and abstention. The vote counting results are announced by the convenor right before the closing of the meeting.
5. A member or person authorized to attend the meeting who arrives after the meeting has opened shall still have the right to participate in voting right after notifying the convenor; in this case, the effect of the previously voted contents will not change.
6. The convenor of a meeting of the Members' Council has the following rights:
 - a) Require all attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures.
 - b) Request the competent authority to maintain order of the meeting; expel those who do not comply with the executive authority of the convenor, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with the requirements of security check from the meeting of the MC.
7. The convenor has the right to postpone a meeting of the MC with a sufficient number of people registered to attend the meeting for a maximum of no more than 03 working days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following case:
 - a) The meeting place does not have enough convenient seats for all participants.
 - b) The means of communication at the meeting place are not guaranteed for shareholders attending the meeting to participate, discuss and vote.
 - c) An attendee obstructs or disrupts order or threatens to prevent the meeting from being conducted fairly and lawfully.
8. In case the convenor adjourns or suspends the meeting of the Members' Council contrary to the provisions of Clause 7 of this Article, the Members' Council shall elect another person from among the attendees to replace the convenor to run the meeting until the end; All resolutions adopted at that meeting shall be effective.

Article 20. Meeting minute of Members' Council

1. The minutes must contain the following principal contents:

- a) Time and place of the meeting; purpose and agenda of the meeting.
 - b) Full name and percentage of representative capital of the member or authorized representative attending the meeting; full name, percentage of representative capital of the member, authorized representative of the member not attending the meeting.
 - c) The issue is discussed and voted on; summarize the members' opinions on each discussed issue.
 - d) Total number of valid and invalid votes; agree or disagree for each voting issue.
 - e) The decisions passed and the corresponding percentage of votes.
 - f) Full name and signature of the person recording the minutes and the convenor of the meeting.
2. The person recording the minutes and the convenor of the meeting are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the minutes of the meeting of the Members' Council.
 3. If the convenor or the minutes taker refuses to sign the meeting minutes, the minutes will take effect if signed by all other members of the Members' Council attending the meeting and contain all the contents as prescribed in Points a, b, c, d, e and f, Clause 2 of this Article. The minutes of the meeting clearly state that the convenor and the minutes taker refuse to sign the meeting minutes.

Article 21. Authority and procedures for collecting written opinions of the Members' Council

1. The Chairman of the Members' Council shall decide to collect written opinions of members of the Members' Council to pass resolutions and decide on issues within his/her competence.
2. The Chairman of the Members' Council is responsible for organizing the drafting and sending of reports and reports on the contents to be decided, draft resolutions, decisions and opinion forms to members of the Members' Council.
3. The opinion form must include the following main contents:
 - a) Name, enterprise code number, head office address.
 - b) Full name, contact address, nationality, number of legal papers of the individual, proportion of capital contribution of members of the Members' Council.
 - c) Issues to be consulted and answered respectively in the order of approval, disapproval and abstention.
 - d) The deadline for sending opinion forms to the Company.
 - e) Full name and signature of a member of the Members' Council.
4. An opinion form with complete content, signed by a member of the Members' Council and sent to the company within the prescribed time limit is considered valid. The Chairman of the Members' Council shall organize the counting of votes, make a report and notify the approved vote counting results, resolutions and decisions to the members within 07 working days from the end of the time limit for which the members must Submit comments about the company. A report on vote counting results is equivalent to the minutes of a meeting of the Members' Council and must contain the following principal contents:
 - a) Purpose and contents of opinion collection.

- b) Full name, percentage of contributed capital, number and date of issuance of the certificate of capital contribution of the member who has returned the valid opinion form; full name, percentage of contributed capital, number and date of issuance of the certificate of capital contribution of the member that the company does not receive back the opinion form or returns the opinion form but is invalid.
- c) The matter is consulted and voted on; summary of members' opinions on each issue (if any).
- d) Total number of valid, invalid and not received opinion polls; total number of valid opinion votes for, against, and abstention for each voting issue.
- e) Full name and signature of the vote counting person and the Chairman of the Members' Council. The vote counting person and the Chairman of the Members' Council are jointly responsible for the completeness, accuracy and truthfulness of the content of the report on vote counting results.

Article 22. Effect of resolutions and decisions of the Members' Council

- 1. Resolutions and decisions of the Members' Council take effect from the date of adoption or from the effective date stated in such resolution or decision.
- 2. Resolutions and decisions of the Members' Council that are passed with 100% of the total Charter Capital are legal and effective even if the order and procedures for passing such resolutions or decisions are not complied with regulations.
- 3. In case a member or group of members requests a court or arbitrator to annul an approved resolution or decision, such resolution or decision will still be effective as prescribed in Clause 1 of this Article for until an annulment decision of the Court or Arbitration takes legal effect, except for the case of applying provisional urgent measures under a decision of a competent authority.

Article 23. General Director

- 1. The MC shall designate or hire the General Director, the term of office of whom does not exceed 05 years, to manage the Company's daily business operation. The General Director is legally responsible to the MC for fulfillment of his/her rights and obligations. The Chairman of the Members' Council and other members of the Members' Council may concurrently be the General Director unless otherwise prescribed by law.
- 2. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) Organize the implementation of decisions of the MC.
 - b) Decide the issues related to the Company's daily business operation.
 - c) Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans.
 - d) Promulgate the Company's rules and regulations.
 - e) Designate, dismiss the Company's managers, except for those under the management of the MC.
 - f) Sign contracts on behalf of the Company, except for those within the competence of the Chairman of the MC.
 - g) Propose organizational structure plan.

- h) Submit annual financial statements to the MC.
 - i) Propose plans for use of profits or loss settlement.
 - j) Hire employees.
 - k) Perform other rights and obligations prescribed in the Company's Charter, employment contract between General Director and the Chairman of the MC.
3. Criteria and conditions for being General Director:
- a) Have full legal and civil act capacity and not being subjects not entitled to establish and manage enterprises in Vietnam according to the Law.
 - b) Have qualifications and actual experience of the Company's management.
 - c) Meet other standards and conditions required by the Law for this position.

Article 24. Inspector

1. The Owner shall designate at least 1 inspector with terms of office not exceeding 05 years. Inspector(s) is legally responsible to the company's owner for fulfillment of his/her rights and obligations.
2. The Inspector have the following rights and obligations:
 - a) Inspect the legitimacy, honesty, and cautiousness of the MC, and the General Director during the performance of the Owner's rights and of the Company's business management.
 - b) Verify financial statements, business outcome reports, administration reports, and other reports before submitting them to the Owner or relevant regulatory bodies; submit verification reports to the Owner.
 - c) Propose solutions, organizational structure, and business administration to the Owner.
 - d) Examine any documents of the Company at its head office, branch, or representative office. Members of the MC, General Director, and other managers are obliged to provide sufficient and timely information about the performance of the Owner's rights and Company's business operation at the request of the Inspectors.
 - e) Attend and discuss at meetings of the MC and other meetings of the Company.
 - f) Perform other rights and obligations prescribed in the Charter or at the request, under decisions of the Owner.
3. Criteria and conditions for being Inspector:
 - a) Have full legal and civil act capacity and not be subjects not entitled to establish and manage enterprises in Vietnam according to the Law.
 - b) Not be a Related person of members of the MC, General Director, and of the competent person directly designating the Inspectors.
 - c) Have professional qualifications, experience in accounting, audit or professional qualifications and practical experience in the field of securities and securities market or having experience in internal audit, control.

4. Modes of coordinating activities of the Inspectors:
 - a) Draft the detailed inspection operation regulations to submit to the Owner for approval.
 - b) Hold regular meetings with the MC once a year.
 - c) Report to the Owner on the status of operation inspection at least 01 time per year and immediately notify the Owner when violations of the MC and the General Director are detected.

Article 25. Remuneration, wages and bonuses of the Company Managers and Inspectors

1. The Company Managers and Inspectors shall receive wages, salaries, and other benefits according to the business outcome of the Company.
2. The Owner shall decide the remuneration, salaries, and other benefits of members of the MC, and Inspectors. The remuneration, salaries, and other benefits of the Company managers and Inspectors shall be included in operating expense as prescribed by regulations of law on taxation, relevant regulations, and recorded as a separate item in the annual financial statement.
3. Remuneration, salaries, and other benefits of the Inspectors may be directly paid by the Owner at its decision.

Article 26. Internal audit

1. The Company shall have internal audit department under the MC when the Company manages public funds, public securities investment companies.
2. Staff of the internal audit department must satisfy requirements in accordance with related law.
3. Responsibilities of the internal audit department:
 - a) Examine and evaluate the organizational structure, corporate governance activities, operating activities, coordination of each department, each working position in order to prevent conflicts of interest, protect rights of customers.
 - b) Examine and evaluate the adequacy, effectiveness and efficiency, the level of compliance with the provisions of law, the provisions of the Charter of the Company; the internal control system; internal policies, procedures, including the rules of professional ethics, professional process, risk management procedures and system, information technology system, accounting, process and system of report, disclosure of information, the process of receiving and handling denunciations and complaints from customers, and other internal regulations.
 - c) Check the validity, legality, honesty, the level of prudence, compliance with professional processes and risk management.
 - d) Audit the entire operations of all departments of the Company at least once a year.
 - e) Propose the complete solutions to enhance the effectiveness and performance of the company; monitor the implementation of recommendations after the audit have been approved by the MC.
4. Internal audit activity must satisfy the following principles:

- a) Independence: The internal audit department and its operations independent with the departments and other activities of the Company, not subject to the management of the Executive Board of the Company.
- b) Objectiveness: Internal auditors must be objective, impartial, unprejudiced, does not accept any interference when performing their duties properly.
- c) Honesty: Internal audit must be done in an honest, careful and responsible manner.
- d) Coordination: Internal audit department has full, unrestricted access to information and documents of the Company. Member of the Executive Board and all employees of the Company are responsible for coordinating, providing fully, timely, honestly, exactly all information, relevant documents, as required by the internal audit department. The Departments of the Company shall inform the internal audit department as discovering the weaknesses and shortcomings, mistakes, risk or large losses on assets of the Company or of the customers.
- e) Confidentiality: The internal audit department, its staffs do not disclose the information obtained during the audit, unless otherwise provided for Law.

Article 27. Internal Control

1. The Company shall have internal control department. Staffs of the internal control department must satisfy requirements in accordance with related law.
2. Responsibilities of the Internal control department:
 - a) Monitoring to ensure the activities of each position, and department and of the entire Company in the compliance with the laws, policies, professional processes, internal regulations of the Company; monitoring the implementation of responsibility of every employee in the company for the activities assigned, decentralized, authorized in the following principles:
 - (i) Mechanism of decentralization, authorization must be clear, specific and transparent to ensure separation of duties and powers from the individuals, departments of the company. The professional processes must ensure separation between the functions and duties of each position, department in the company from the analysis, appraisal, acceptance or approval, or decision on implementation, implementation organization, report and monitoring after the investment.
 - (ii) An individual must not to be in charge of many positions that he/she can perform the activities, professional skills with conflicted or overlapped purposes, interests. Personnel is arranged to ensure that an independent cannot independently make his/her own decision and perform two or more activities in the entire professional process from investment analysis, evaluation and approval of investment, investment decision, transactions and investment, reporting transaction results, management and investment monitoring after the transaction without consulting other departments and individuals.
 - b) Participating in building, monitoring of the organization, implementation of the policies, regulations, procedures and internal rules of the Company in order to prevent conflicts of interest; monitoring the implementation of the rules of professional ethics; synthesizing, storing, statistics and monitoring business activities of the Company and the employee's personal transactions.

- c) Participating in the building of process, implementation organization of the risk management for the activities of the Company and for each entrusting customer; timely identifying, evaluating the risk level, setting up the investment limit and taking measures to prevent and manage potential risks in the investment activities of the Company and of entrusting customers.
- d) Monitoring to ensure the portfolio's net asset value, fund certificates to be valued in accordance with the provisions of law and internal regulations; assets and resources of the Company to be managed safely, effectively; customer's assets are managed separately, independently; financial report, operational report, report on financial safety norms and other reports of the Company to be made honestly, correctly, timely, fully updated in accordance with Law.
- e) Monitoring and ensuring the financial information system and managing truthfully, completely, timely and accurately; having backup information system to promptly handle the situations such as natural disasters, fires, explosions.... to maintain continuous operation of the Company.
- f) Proposing the plan for handling dispute settlement, conflict of interest, complaints from customers and partners; contingency plans to overcome the consequences when problems occur.
- g) Performing the internal audit function in the case that the Company is not required to establish an internal audit department under the provisions of Law.

Article 28. Contracts and transactions of the Company with Related Persons

1. Unless otherwise prescribed by Law, the contracts and transactions between a single-member limited liability company under the ownership of an organization and the following persons must be considered and decided by the Members' Council, General Director, and Inspectors:
 - a) The Owner and Related Persons of the Owner.
 - b) Members of the MC, General Director, and Inspectors.
 - c) Related Persons of the persons mentioned in Point b of this Clause.
 - d) Managers of the Owner, persons to designate such managers.
 - e) Related Persons of the persons mentioned in Point d of this Clause.

The person who concludes the contract must send a notification to the MC, General Director, and Inspectors of the subjects related to such contract/transaction. The notification shall be enclosed with the draft contract or main contents of the transaction.
2. The MC, General Director and Inspectors shall decide whether to accept the contract/transaction within 10 days from the day on which the notification is received under the majority rule. Each of the said people has a vote. Persons with related interests have not entitled to vote.
3. A contract/transaction mentioned in Clause 1 of this Article shall only be accepted when all the conditions below are satisfied:
 - a) Parties to the contract/transaction are independent legal entities with separate interests, rights, obligations, and assets.
 - b) Prices in the contract/transaction are market prices at the time the contract is concluded, or the transaction is made.

- c) The Owner fulfills the obligations prescribed in Clause 4 Article 10 of this Charter.
4. The contract/transaction made against the regulations in Clauses 1, 2, and 3 of this Article and causes damage to the Company shall be annulled and dealt with as prescribed by Law. The person who concludes the contract and the related parties shall be jointly responsible for the damage inflicted and shall pay compensation for such damage and return to the Company the profits derived from such contract/transaction.

Article 29. Responsibilities of Members' Council, General Director, Inspectors

1. Comply with Law, the Company's Charter, decisions of the Owner with regard to the given rights and obligations.
2. Perform rights and obligations in an honest, discreet manner to ensure the best interests of the Company and the Owner.
3. Act in the best interest of the Company and the Owner; do not use information, secrets, business opportunities of the Company, or abuse the power, or use the Company's assets for self-seeking purposes or serving the interests of another entity.
4. Provide timely, sufficient, and accurate information for the company about the enterprises that they or their related persons own or have the controlling stake or shares. This Notice shall be put up at the Company's head office and branch(es).
5. Other rights and obligations prescribed by Law and the Charter.

CHAPTER IV. RESPONSIBILITIES, OBLIGATIONS AND RESTRICTIONS DURING OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 30. Regulations on responsibilities and obligations of the Company

1. The Company is the authorized representative of the entrusting customer, acting on behalf of the entrusting customer to exercise the ownership rights to the entrusting customer's assets honestly and carefully.
2. The Company must issue and ensure the consistent implementation and application in the Company's activities the following documents:
 - a) Securities investment fund management process, securities portfolio management process, securities investment consulting process and other professional processes suitable to the company's securities business operations.
 - b) Internal control procedure.
 - c) Valuation manual.
 - d) Procedures on conditions, order and procedures for convening and conducting meetings and approving decisions at the general meeting of investors applicable to funds.
 - e) Code of professional ethics detailed to each working position.
 - f) In case customers entrust derivative securities investment to prevent risks, the securities investment fund management process must have specific regulations on principles and methods of using derivative securities to prevent risks. risks for funds, securities investment companies.

information about each entrusting customer's assets and where such assets are stored.

- e) Establish a mechanism to check and regularly cross-check the three parties to ensure consistency in the data of entrusting customers' assets on the entrustment customer account system managed at the Company, the asset custody system of entrusting customers at supervisory banks, custodian banks with issuers, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, organizations managing registers of shareholders, project owners, investment-receiving organizations, deposit-receiving organizations.

The Company is responsible for establishing a mechanism for the depository bank and custodian bank to actively and directly control the above-mentioned organizations in order to check, supervise, and synthesize fully and accurately information on the custody, registration of ownership and management of trust assets.

- f) Assign at least 2 fund managers to manage and operate the investment activities of each securities investment fund and securities investment company. The fund manager must have a fund management practice certificate, have at least 2 years of experience in asset management activities and have not been sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market.
- g) In case a securities investment fund or a securities investment company managed by the management company invest in derivatives solely for the purpose of hedging, the fund operator must have additional certificates of expertise in derivatives. derivatives and derivatives market. Information about the fund managers' qualifications, expertise and experience in asset management must be disclosed in the prospectus.

- 6. The Company must set up a procedure of allocation of transaction orders, allocation of transacted assets reasonably, fairly when conducting the transactions for the entrusting customers and the Company itself. This procedure must be provided to the entrusting customers, supervisory bank, custodian bank and applied uniformly. Where the Company buys or sells the same asset at the same time for many entrusting customers trust and the company itself, the allocation of transacted assets shall comply with the following priority order:

- a) Prioritize the allocation of transacted assets for entrusting customers. The allocation of assets between the entrusting customers must be fair according to the asset allocation process consistently applied by the Company. Asset allocation process must clearly state the principles of performance, valuation method, volume of assets allocated to each customer, to ensure compatibility with the investment objectives, level of risk acceptance or the other criteria in accordance with the internal regulations of the company and informed the entrusting customers. Where the assets are bought or sold at different prices, the Company must use the weighted average price to allocate asset.
- b) The asset allocation for the Company itself is made only after fully meeting the orders of asset transaction for the entrusting customers. Where the Company knows internal information or knows that the orders of entrusted asset transaction may create a major influence on the price of an asset, the Company may not make transaction of the same type of such asset or disclose to a third party of such asset transaction.
- c) The asset allocation must be informed to the supervisory bank, custodian bank to carry out in the day of the transaction.

7. When performing asset transactions for entrusting customers, the Company ensures:
- a) For public funds and public securities investment companies:
 - i) The value of securities trading during the year through the brokerage of a securities company must not exceed 50% of the total value of securities trading in the year of such public fund or securities investment company.
 - ii) The value of securities transactions during the year through the brokerage of a securities company who is a related person of the Company must not exceed 20% of the total value of securities transactions in the year of the public fund, the company such public securities investment.
 - iii) The provisions at this point do not apply to: a public fund, a public securities investment company whose operation period is less than 6 months from the date of issuance of the Certificate of registration of establishment of a fund, the License of establishment and operation until the end of the year in which such fund or securities investment company is established; The opened bonds fund with a total transaction value of less than VND 300 billion during the year.
 - b) For other entrusting customers, the Company must comply with the provisions at Point a of this Clause, unless the Company has provided sufficient information about the Company's interests to the securities company and entrusting customers have written consent to not apply the above provisions.
8. In fund administration activities and transfer agency activities, the Company is responsible for ensuring:
- a) Perform the determination of net asset value of the investment portfolio of entrusting customers, net asset value of funds, securities investment companies, net asset value per fund certificate, shares of securities investment companies and other fund management activities in accordance with the law on securities investment funds, the fund charter, investment trust contracts.
 - b) Make, store and update in a timely, complete and accurate manner the register of investors and the register of shareholders. The contents of the register of investors and the register of shareholders shall comply with relevant provisions of the law on securities investment funds, the fund charter, and the charter of the securities investment company.
 - c) The Company is authorized to conduct fund administration activities and transfer agency activities. The authorization of operation complies with the provisions of Article 32 of this Charter and the provisions of the fund charter, the charter of the securities investment company.
9. When managing investment capital of a securities investment company, the Company must:
- a) Ensure to be under the supervision of the general meeting of shareholders, the board of directors of the securities investment company, the custodian bank and be responsible before the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors of the investment company. securities on the exercise of assigned rights and duties, the provisions of the charter of the securities investment company, the investment trust contract.
 - b) Ensure the establishment of a system, develop a process and implement risk management in accordance with investment policies, types of investment assets and report to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors

on the work of the Company. risk management.

- c) Only make daily investment decisions, divestment of investment capital of the securities investment company without the need for a resolution of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors of the securities investment company in accordance with the provisions of law. stipulated in the charter of the securities investment company, the investment trust contract.
 - d) Implement investment policies and resolutions of the general meeting of shareholders, the board of directors of the securities investment company in accordance with the provisions of the charter of the securities investment company; perform asset transactions within the investment limit, the type of assets allowed to invest, the volume of transactions and the objects of the transaction as stipulated in the charter of the securities investment company, the investment entrusting contract.
 - e) Proposing the dividend payment plan, the plan to adjust the increase or decrease of charter capital; the plan to restructure the securities investment company.
 - f) Sign contracts on behalf of the securities investment company according to the competence specified in the charter of the securities investment company, the investment trust contract.
 - g) To exercise other rights and perform other duties as prescribed by Law, the charter of the securities investment company, the investment trust contract and the resolutions of the general meeting of shareholders, the board of directors of the investment securities company.
10. When managing the voluntary supplementary pension fund, the Company must ensure compliance with the provisions of the law on the voluntary supplementary pension scheme.
11. The Company is obliged to provide timely and complete information on: entrusting customers, the list of entrusted assets, entrusted asset transactions, the organization receiving the investment capital, and related persons of the Company, other relevant information for the supervisory bank, custodian bank.
- The Company must provide information at the written request of the supervisory bank and custodian bank and create favorable conditions for these organizations to fully exercise their rights and obligations as prescribed by Law. At least once a month, the Company is obliged to compare the list of assets of each entrusting customer with the supervisory bank or custodian bank.
12. Within 15 days from the date the custodian bank detects and informs the Company of the entrusted asset transactions which are contrary to the regulations or beyond the competence of the Company in accordance with the provisions of Law, as prescribed in the fund charter, securities investment company charter, investment trust contract, the Company must cancel transactions or perform transactions in order to restore the portfolio for entrusting customers. The Company bears all costs incurred in connection with these transactions and losses.
- In case these transactions generate profits, the entire profit must be accounted for entrusting customers.
13. The Company is responsible for compensating for losses caused to entrusting customers due to employee's fault, malfunction or failure of the Company's technical system and business process or due to the Company's failure to properly perform its obligations according to the provisions of Law, the fund charter, securities investment company charter and the investment trust contract. Compensation for open-ended funds and investors in open-ended funds shall comply with the law on securities investment funds and agreements between related parties. Compensation for closed-end funds, member funds, securities

investment companies, and other entrusting customers shall comply with the agreement between related parties.

14. The Company must purchase professional liability insurance for their professional staffs (when necessary) or set up a risk reserve fund as prescribed by Law to compensate for entrusting customers in the cases specified in Clause 13 of this Article.
15. The Company must comply with anti-money laundering regulations in accordance with current laws. The Company is responsible for implementing and requiring distribution agents to develop, issue and organize the implementation of internal regulations on prevention of money laundering.
16. The Company is responsible for implementing and requesting distribution agents to develop, issue and organize the implementation of processes and procedures for customer identification, verification and updating of customer information in accordance with laws on securities, anti-money laundering and other relevant laws. When performing customer identification, the Company and distribution agents can decide to meet face-to-face or not to meet customers directly.
 - a) In case of not meeting customers face-to-face, the Company and distribution agents must ensure that measures, forms and technologies are in place to recognize and collect full customer information and accurately verify customers. customers in accordance with the law on securities, the law on anti-money laundering, the law on electronic transactions, the relevant laws on ensuring safety and confidentiality of customer information.
 - b) The company and distribution agent must store sufficient information and data to identify customers in accordance with the law on securities, the law on anti-money laundering and other relevant laws. Customer identification information must be stored backup, confidential and provided at the request of competent state management agencies.
 - c) Before implementing activities to identify customers by non-face-to-face method, the Company and distribution agents through the Company must notify SSC.
 - d) In case of necessity, SSC shall request the Company or the distribution agent to suspend or terminate the implementation of customer identification by the method of not meeting face to face.
17. The Company ensures that the investment in assets of entrusting customers who are foreign individuals and organizations strictly complies with legal regulations on foreign exchange management and foreign ownership ratio in Vietnamese enterprises.
18. When using entrusted assets mobilized in Vietnam for indirect foreign investments, the Company must comply with the law on indirect foreign investments, on foreign exchange management and other related regulations. Indirect foreign investment can only be carried out if the fund charter, the charter of the securities investment company, and the investment trust contract contain provisions allowing the implementation.
19. The Company is responsible for keeping customer information confidential, information on asset transactions, customers' investment portfolio and other related information, except for the case of providing information at the request of SSC and competent authorities.
20. The Company must ensure:
 - a) Separation of headquarters and information technology infrastructure from other organizations. In case the Company uses the information technology infrastructure of the parent company, subsidiary or affiliates, it must use a decentralized and confidential mechanism to ensure that the departments of the parent company, subsidiaries or affiliates cannot access the Company's

computer systems and databases.

- b) Separation of facilities, personnel, and databases between professional activities with potential conflicts of interest in the Company, including separation between entrusted asset management; investment research and analysis; make investment; securities investment advisory activities. The computer system and database are decentralized to each personnel, department, in accordance with the job position according to the regulations on internal control.
- c) Separation of facilities, personnel, and database between the company's financial investment activities and securities investment fund management, securities portfolio management, and securities consulting activities.

21. In financial investment activities from equity, the Company ensures:

- a) Financial investment activities must come from owners' equity, not borrowed capital in any form.
- b) Not to invest in derivative securities from their own capital sources, from loans and other lawfully mobilized capital sources.
- c) Not to lend or assign capital of the company to organizations and individuals in any form, except for the case of depositing money at a credit institution in accordance with the banking law, investing in certificates of credit, deposits, treasury bills, listed bonds issued in accordance with law.
- d) Economic contracts and transactions between the Company and related persons of the Company can only be performed after it is approved by the Board of Members or the Owner in accordance with the provisions of the Charter and the provisions of Enterprises Law.
- e) To use lawfully mobilized capital sources, including loans, to invest in the Company's headquarters. In case the head office is not fully utilized, the Company may sublease it.
- f) The company is responsible for reporting to SSC on its investments in subsidiaries, joint ventures and associates and the increase or decrease in value of these investments within 30 days from the date of issuance. complete the investment, change the value of the investment, divest the investment.
- g) The Company and its related persons (except for related persons who are funds and securities investment companies managed by the Company) may only invest no more than 5% of the outstanding voting shares. of securities companies registered for trading and listed on the Stock Exchange.

22. The Company must be approved by SSC and must be granted a limit by the State Bank of Vietnam before making outward portfolio investments. Outward portfolio investment activities must comply with the provisions of Point a, Clause 21 of this Article, the provisions of the law on investment, the law on banking and the following principles:

- a) The Company is allowed to invest up to 20% of the equity in the latest audited annual financial statement or the latest 06-month financial statement which has been reviewed and the latest quarterly financial statement; ensure not to exceed the limit confirmed by the State Bank of Vietnam. The Company only invests abroad indirectly in investment instruments regulated by the State Bank of Vietnam.
- b) In case the Company's investment portfolio exceeds the prescribed limit due to market price fluctuations of the assets held or due to the enjoyment of rights related to the assets held, the Company must perform the following actions:

necessary adjustment measures to comply with the investment limit specified at Point a of this Clause within 03 months from the date of exceeding the investment limit.

23. When providing online securities trading services, the Company and the fund certificate distribution agent must comply with the law on electronic securities trading.
24. In reporting ownership and disclosing information on transactions on the stock market, the Company is responsible for:
 - a) The Company together with entrusting customers must comply with the provisions of law on ownership reporting and information disclosure on the stock market applicable to major shareholders of public companies, investors; investors owning 5% or more of fund certificates of closed-end funds, insiders and related persons of insiders.
 - b) The obligation to report ownership and disclose information arises from the time:
 - i) The number of shares and fund certificates owned by the Company and entrusting customers reaches 5% or more of the total number of voting shares of a public company or reaches 5% or more of the total number of voting shares. fund certificates of a closed-end fund, excluding the trust customers who are exchange-traded funds.
 - ii) The Company is a related person of an insider in accordance with the law, except for the swap transaction of the exchange-traded fund and the periodic restructuring of the portfolio of the reference index.
 - iii) The obligation to report ownership, disclose information, method and time of information disclosure, ownership report form, and information disclosure shall comply with the law on information disclosure in the stock market.
 - c) Perform other obligations regarding ownership reporting and information disclosure in accordance with the law on information disclosure on the stock market. In case the client entrusts the investment portfolio in the name of the entrusting property owner, the entrusting customer is responsible for fulfilling the obligation to report ownership and disclose information in accordance with the law.
25. The Company is responsible for annually organizing training for employees, appointing securities practitioners to participate in training courses organized by SSC (if any), ensuring that the staff is updated skills, expertise, profession, knowledge of the law. These activities of the Company must be enclosed in the annual report on activities to the SSC.
26. The Company must fully and promptly update changes in the organization and operation of the Company into the Company database of SSC.

Article 31. Restrictions on the Company's activities and employees working at the Company

1. The Company may not mobilize and manage a member fund with 31 capital-contributing members or more.
2. The Company must not be a related person of the custodian bank, the supervisory bank of the fund, the securities investment company that the company is managing. The MC, employees of the internal audit department, the Controllers, the Board of Management, and employees of the Company are not allowed to work in the departments providing custody, supervision and fund management services at these banks and vice versa.

3. The Company, the related persons of the Company may contribute capital to establish, invest in the fund, the securities investment company which the Company is managing; except for the activities that are not allowed to perform as prescribed in this Charter.
4. Related persons of the Company may only trade public fund certificates, shares of a public securities investment company that the Company is managing when the fund charter or charter of the securities investment company has provisions. allowable. Except for the case of transactions in a public offering or in a public offering or issuance, these transactions are carried out through the trading system at the Stock Exchange (for closed-end funds, public and private companies), public securities investment company, real estate investment fund), or by the methods specified in the fund charter, prospectus (for open-ended funds).
5. The Company, parent company, subsidiary, joint venture, associate, members of the MC, Inspectors, Executive Board, and employees of the Company may only purchase assets in the list of authorized assets. entrusted or sold to the portfolio of entrusting customers that the Company is managing according to the following principles:
 - a) Transactions by method of centralized order matching shall be carried out through the trading system at the Stock Exchange.
 - b) In case it is an put-through transaction or the traded asset is not a listed or registered securities on the Stock Exchange, it must be approved in writing by the entrusting customer or its representative. entrusting customers to allow transactions. Opinions must express agreement on the type of transactional asset, on the method of determining the transaction price, transaction fee, trading partner or criteria for determining the trading partner, the time of transaction execution, the other conditions (if any).
6. All securities transactions of members of the Executive Board and employees of the Company must report to the internal control department before and immediately after the transaction. A report on individual transactions must include information on the type (code) of securities, quantity, transaction price, total transaction value, execution time, execution method, trading account number, company securities company where the trading account is opened. Reports on individual transactions must be stored and centrally managed at the internal control department and provided to SSC upon request.
7. Members of the MC, Executive Board, employees of the Company are not allowed to ask, demand or receive, personally or on behalf of the company, any remuneration, profits or benefits of any kind in addition to the fees and charges specified in the fund charter, the charter of the securities investment company, and the investment management contract.
8. In the management of entrusted assets, the Company ensures:
 - a) Not to use assets of the fund or securities investment company to invest in other securities investment funds or companies under their management.
 - b) Not to use entrusted assets to invest in public funds, other public securities investment companies managed by them, or vice versa. This regulation does not apply in the case that entrusting customers are foreign individuals or organizations with 100% foreign capital and have approved for the execution of the above transactions.
 - c) Not to use assets of public funds or public securities investment companies to invest in the Company itself; not invest in an organization that is a related Person of the company; do not invest in an organization in which members of the board of directors or members of the board of directors, members of the executive board or employees of the company are shareholders or members owning more than ten percent (10%) of the charter capital.
 - d) The company may use the capital of member funds, individual securities

investment companies, and assets of entrusting investors in portfolio management activities to invest in the above-mentioned organizations in case of the fund charter, the charter of the individual securities investment company, the investment management contract, the minutes of the capital contribution agreement, which contain provisions allowing the Company to make this investment with an appropriate management fee.

- e) Not to use entrusted assets to lend in any form, guarantee loans in any form or pay debt obligations of the Company, related persons of the Company, organizations, other individuals.
 - f) This provision does not apply in the case of lending in the form of investment deposits at credit institutions in accordance with the banking law or buying issued bonds or trading bonds in accordance with regulations. Under the law, or entrusting customers are foreign individuals or organizations with 100% foreign capital and have approved for the execution of the above transactions.
 - g) Not to commit to guarantee investment results except in the case of investing in fixed income products, not to sign contracts to receive entrustment for investment in bonds with interest rates that are not in line with reality, market economy and the company's own investment analysis results; directly or indirectly, offset part or all entrusting customers' losses due to investment activities; not make transactions to reduce the profit of one entrusting customer in order to increase the profit of another entrusting customer; not enter into contracts, perform transactions with unfavorable terms unreasonably, without good reason.
9. Unless it is the result of consolidation or merger of issuers, the company can only use the equity and capital of entrusting customers to buy and own (excluding the number of shares in the portfolio) of an entrusting customer being a portfolio exchange fund) over twenty-five percent (25%) of the total outstanding shares of a public company when the following conditions are fully met:
- a) Obtaining written approval from entrusting customers or entrusting customers' representatives on the public offer to buy, the bid price, the expected volume of assets offered for purchase, the following method of asset distribution when making an offer to buy.
 - b) The Company makes a public bid in accordance with the provisions of the law on securities.
10. The Company is not authorized or outsourced to organizations in the territory of Vietnam to provide securities investment fund management services, securities portfolio management and securities investment consulting services.
11. Except for open-ended funds, the fund management company that receives the bonus operates in accordance with the provisions of the fund charter, the charter of the securities investment company, and the investment trust contract. The bonus level is guaranteed to comply with the following principles:
- a) Calculated based on the annual profit of the securities investment fund, the securities investment company's excess in comparison with the reference profit is determined based on the growth rate of the market index, the portfolio structure and other criteria specified in the fund charter, the charter of the securities investment company, the investment trust contract.
 - b) A deduction or non-payment must be calculated if the investment activities in the previous years have suffered a loss and this loss has not been compensated.

Article 32. Authorized activities

1. Except for the function of authorized representative of entrusting customers, the Company is entitled to:
 - a) Authorize the depository bank, custodian bank, Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to perform fund management services, transfer agency for securities investment funds, securities investment companies.
 - b) Authorize a foreign organization to provide consulting, management and custody services for the asset portfolio of the fund or securities investment company invested overseas in accordance with the provisions of Law.
2. Authorization activities specified in Clause 1 of this Article must ensure:
 - a) The authorization and principles of authorization activities must be specified in the fund charter, the charter of the securities investment company, and the investment management contract; Basic information about the authorized party, scope of activities, functions and duties of the authorized party must be disclosed in the prospectus and provided to entrusting customers. The general meeting of investors of the fund, the general meeting of shareholders of securities investment companies, entrusting customers have the right to request the Company to change the authorized organization if it is deemed necessary.
 - b) The authorized party must have sufficient capacity, system, personnel and experience. For authorization activities specified at Point b, Clause 1 of this Article, the overseas authorized party must register to operate or be licensed for authorized activities, and at the same time be supervised by a management agency. oversee financial services in the host country.
 - c) The service provision department of the authorized party must be separate from the rest of the authorized party in terms of personnel organization, professional process system, reporting system and approval of reports.
 - d) The authorized party is responsible for providing the Company with an independent audit report for the contents related to the authorization activities, serving the inspection and supervision activities of the Company in accordance with provisions of clauses 3 and 5 of this Article.
 - e) The authorization of operation and the authorized party under the provisions of point a, clause 1 of this Article must be clearly stated in the fund charter, the charter of the securities investment company and announced in the prospectus. The authorization of operation and the authorized party under the provisions of point b, clause 1 of this Article must be approved in writing by the general meeting of investors, the general meeting of shareholders of the securities investment company or entrusting customers.
3. For authorized activities, the Company is responsible for:
 - a) Before signing the service contract of the authorized party, the company must appraise and make a record of assessment of capacity and facilities to ensure that the authorized party has sufficient equipment and facilities. quality, technical solutions, system security, disaster backup system, hot backup system, business processes, internal control system, risk management, experienced and qualified personnel appropriate expertise to carry out authorized activities.
 - b) Sign an authorization contract with the authorized party. The authorization contract includes the minimum contents as prescribed,
 - c) Regularly inspect and supervise to ensure that authorized activities are carried out in a prudent and safe manner and in accordance with the provisions of law, the fund charter, the charter of the securities investment company, investment

management contract, ensuring the quality of services provided in accordance with the criteria and requirements of the Company and entrusting customers (if any). The Company may use independent consulting, services provided by professional organizations, and other lawful activities to perform the responsibilities specified at this point.

- d) On a monthly basis, the Company must make a general report on the results of inspection and supervision of authorized activities.
- e) Maintain personnel with appropriate experience, expertise and expertise to effectively monitor, identify and manage risks arising from authorized activities.
- f) Establish a system and build a process to ensure that at all times the Company, the independent auditing organization, and SSC can access necessary information to inspect and supervise authorized activities, evaluate activities. evaluate and manage the risks arising from authorization activities.
- g) The authorization does not reduce the liability or change the liability of the Company for entrusting customers. The Company must bear all financial and legal responsibilities arising from the authorization, except for legal obligations and fees directly agreed by the customer and paid to the authorized party on a contractual basis. investment management contract, supervision contract, depository contract, specified in the fund charter, the charter of the securities investment company and in accordance with relevant laws. The Company must ensure the continuity of authorized activities, without interrupting and affecting investment activities and services provided to entrusting customers.
- h) Provide adequate, timely and accurate relevant information for the authorized party to be able to fully and promptly exercise all rights, obligations and responsibilities in authorization activities.
- i) Fully, timely and accurately archive instructions, requests and documents sent to the authorized party to perform authorized activities; The authorization contract includes the minimum contents as prescribed by law, together with a record of assessment of capacity and facilities. These documents must be provided to SSC upon request.
- j) Within 10 days from the date of signing a contract with the authorized party for authorized activities specified at Point b, Clause 1 of this Article, the Company shall notify SSC of this authorization together with documents certifying that the authorized party meets the provisions of Clause 2 of this Article.

Article 33. Termination of rights and obligations towards entrusting customers and replacement of another fund management company

1. The Company terminates its rights and obligations towards entrusting customers in the following cases:
 - a) Voluntarily requesting termination of its rights and obligations towards entrusting customers in accordance with the provisions of the fund charter, securities investment company charter, and the investment trust contract.
 - b) At the request of the general meeting of investors, the general meeting of shareholders of the securities investment company, entrusting customers.
 - c) The establishment and operation license is revoked according to the provisions of Article 95 of the Securities Law.
 - d) Reorganization of another company.

- e) Fund, securities investment company, the operation period expires, the investment management contract expires.
2. The Company must hold a meeting of the general meeting of investors of the securities investment fund, the general meeting of shareholders of the securities investment company and entrusting customers to collect opinions on the asset handling plan and the replacement company. in the case specified at Points a, c and d, Clause 1 of this Article.
3. Rights and obligations towards entrusting customers of the Company only terminate from the time of completing registration, transferring ownership of entrusting assets, handing over all assets and documents proving rights ownership, documents, books, information about entrusting assets, entrusting customers for the Company instead. The transfer of assets must be completed within 6 months from the date of receiving the written approval of SSC.
4. The Company must be fully responsible for the debt obligations and assets to entrusting customers which have not yet been fully handed over to the replacement company. In this case, the Company is responsible for dealing with and overcoming the consequences arising within 3 years from the completion of the handover of the assets to the replacement company.

Article 34. Dispute settlement principles

1. Any dispute between the Company and the entrusting investor must first be resolved through negotiation and conciliation.
2. In case the disputing parties cannot reach an agreement on their own, they will be brought to a court or an organization with jurisdiction. The decision of the Court or that organization is final to which the disputing parties must abide.

CHAPTER V. FINANCE – ACCOUNTING, PROFIT DISTRIBUTION, REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE OF THE COMPANY

Article 35. Fiscal year

1. The Company's fiscal year begins on January 1 and ends on December 31 every year.
2. The first fiscal year starts from the date of issuance of the License for Establishment and Operation and ends on December 31 of that year.

Article 36. Accounting, auditing, tax

1. The Company implements accounting and statistical regimes and fulfills tax obligations in accordance with current laws.
2. The annual financial statements of the Company and securities investment funds and companies managed by the Company must be audited by an independent auditing company approved by SSC before submitting to the Owner/Board of Directors. and the general meeting of investors of a securities investment fund or the General Meeting of Shareholders of a securities investment company for consideration and approval.
3. Within 90 days from the end of the fiscal year, the audited annual financial statements of the Company must be sent to SSC and the competent tax authority.

Article 37. Profit distribution

1. Before making distribution of profits to the Owner, the company's profit after tax at the end of the fiscal year must be used to set aside funds in accordance with current law. The rate of appropriation for funds not regulated by current law shall be decided by the Owner or the Board of Members.

2. The Company only distributes profits to shareholders and members based on the following principles:
 - a) The Company is profitable, has fulfilled its tax payment obligations and other financial obligations as prescribed by law.
 - b) The Company must ensure that all debts and other property obligations are due after the distribution of profits, that is, no overdue debts, no other property obligations that are past due but not yet due. can pay, cannot reverse, use new loans to pay debts and other property obligations that are due for payment.
 - c) The Company has enough financial resources at the time of distribution to distribute profits to shareholders and members, ensuring that the distribution of profits does not affect the business activities of the company.
3. The Members' Council is responsible for approving the time of profit distribution.
4. When the business makes a loss, the Company is entitled to carry forward the loss to the next year to be deducted from the taxable income. The time for carrying forward the loss does not exceed the maximum time allowed to carry forward the loss as prescribed by Law.

Article 38. Disclosure and reporting obligations

1. The Company is obliged to comply with the regulations of information disclosure and report on the operation of the Company and the securities investment funds and companies managed by the Company in accordance with Law.
2. The Company is responsible for providing information to investors in accordance with the law and this Charter. The Company must ensure that the following documents are available at its headquarters and at its representative offices, branches, and distribution agents as well as at the Company's website and provide free of charge to investors upon request of investors the following documents:
 - a) Fund charter, securities investment company charter, prospectus, summary prospectus, documents, reports, contracts referenced in the prospectus, summary prospectus of the fund, the company securities investment company.
 - b) Audited annual financial statements of the fund or securities investment company for at least the last 5 years; 6-month financial statements, quarterly financial statements to the nearest quarter of funds, securities investment companies.
 - c) Periodic reports on activities of securities investment funds and companies in accordance with the law on securities investment funds for at least the last 5 years.
 - d) Report on the net asset value of the fund or securities investment company in accordance with the law on securities investment funds.

CHAPTER VI. DISSOLUTION, BANKRUPTCY, RESTRUCTURING OF THE COMPANY

Article 39. Dissolution of the Company

1. The Company is dissolved in the following cases:
 - a) The operation term stated in the Charter expires without extension of operation.
 - b) Voluntary dissolution according to the decision of the Owner.

- c) The license for establishment and operation of securities is revoked.
2. The Company can only be dissolved when it ensures payment of all debts and other property obligations. In case of insolvency, the dissolution shall comply with the bankruptcy law.
3. Since the dissolution is approved by SSC, the Owner and the MC are not allowed to carry out activities prohibited under the law on enterprise dissolution, and at the same time directly organize the liquidation of the Company's assets.

Article 40. Bankruptcy of the Company

The bankruptcy of the Company is conducted in accordance with the provisions of the Bankruptcy Law and relevant regulations.

Article 41. Reorganization of the Company

1. The Company reorganizes according to the provisions of securities law and enterprise law.
2. During the consolidation or merger process, the Company, the Members' Council, the Inspector, and the Executive Board must:
 - a) Ensure the safety of the Company's assets, do not hide or disperse the Company's assets in any form and be responsible before the law for off-the-books issues that are not handed over;
 - b) Companies participating in the consolidation or merger have the rights and responsibilities for all of their rights and obligations until the company formed after the consolidation or merger is granted or adjusted to become a company establishment and operation;
 - c) Comply with legal regulations on information disclosure on the stock market.
3. Creditors have the right to request the Company to repay the loan when reorganizing. The above requirements are implemented in accordance with the provisions of law on enterprises.

Article 42. Conversion of company type

1. The Company when performing the conversion must be approved by SSC. The order and procedures for converting the company type shall comply with the law on establishment, organization and operation of companies.
2. In case the conversion is combined with a private placement of shares, a public offering of shares, or other transactions subject to approval, the conditions, order and procedures for making the offering must comply with the relevant regulations.

CHAPTER VII. ENFORCEMENT PROVISIONS

Article 43. Modification of the Charter

1. The provisions of this Charter may be amended and supplemented based on the decision of the Owner or the Members' Council. Amendments and supplements to the Charter must be reported to SSC. In case of amending grammatical errors, spelling errors or other grammatical errors that do not affect the content of the Charter, opinions are not required but must be notified after the amendment.
2. In case there are provisions of law related to the operation of the Company not mentioned in this Charter or in case there are new provisions of law different from those in the Charter the provisions of that law shall apply.



Article 44. Effect of the Charter

1. This Charter includes 07 Chapters, 44 Articles and takes effect from the time the SSC approves and grants the License for relevant adjustments to the contents in Article 4.1 and Article 7.1 of this Charter.
2. This Charter is made in 4 originals in English and 4 originals in Vietnamese. In case of differences between the contents of two languages, the Vietnamese version shall prevail.

**For and on behalf of
KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD**



Yun Hang Jin

(As authorized by the Owner in Decision dated July 9, 2024)